

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN GIAI ĐOẠN 2026-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo Tư vấn chiến lược khai thác dịch vụ Logistics và kế hoạch phát triển kinh doanh Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn và Trung tâm hàng hóa Linh Xuân giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2035 do Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistics Việt Nam thực hiện;

Căn cứ Báo cáo số 04/BC-TGD-SSC ngày 03/6/2026 của Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Tờ trình số 33/TTr-TGD-SSC ngày 10/06/2026 của Tổng giám đốc Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT-SSC ngày 26/06/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chiến lược phát triển Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2035, cụ thể như sau:

1. PHÂN TÍCH S.W.O.T CỦA CÔNG TY

Điểm mạnh: SSC sở hữu vị trí chiến lược tại cửa ngõ phía Đông TP.HCM, quỹ đất hơn 6 ha với thời hạn sử dụng dài, nền tảng tài chính an toàn và nhận được sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn có kinh nghiệm trong lĩnh vực logistics.

Điểm yếu: Hoạt động kinh doanh cốt lõi chưa phát huy hết tiềm năng; lợi nhuận vẫn phụ thuộc nhiều vào hoạt động tài chính. Hạ tầng, trang thiết bị xuống cấp; hệ thống bãi khai thác phân tán; chuyển đổi số còn hạn chế; mô hình kinh doanh chậm đổi mới; phụ thuộc vào một số khách hàng lớn; công tác đầu tư, quản trị và nguồn nhân lực còn nhiều bất cập.

Cơ hội: Tăng trưởng kinh tế, sự phát triển mạnh của thương mại điện tử, xu hướng dịch chuyển mạng lưới logistics vùng và dòng vốn FDI gia tăng sẽ thúc đẩy nhu cầu đối với dịch vụ logistics và kho bãi hiện đại, tạo dư địa phát triển cho SSC.

Thách thức: Áp lực cạnh tranh ngày càng lớn; hạ tầng giao thông và tình trạng ngập úng ảnh hưởng đến khai thác; vướng mắc quy hoạch; xu hướng các hãng tàu tự phát triển hệ sinh thái logistics; cùng với các rủi ro về chính sách và biến động kinh tế vĩ mô

2. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- SSC phấn đấu đạt và duy trì tốc độ tăng trưởng hai chữ số từ 10%/năm trở lên về doanh thu và hiệu quả khai thác trong trung và dài hạn; đồng thời tăng cường thu hút khách hàng, mở rộng thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh trong khu vực.

- Phát triển SSC theo hướng doanh nghiệp logistics, kho bãi, phân phối hàng hóa và dịch vụ hàng hải hiện đại, hiệu quả và bền vững; phù hợp với định hướng phát triển logistics của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp hành chính, đồng thời bám sát Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hoàn thành cải tạo, nâng cấp, khai thác có hiệu quả Trung tâm Kho vận Linh Xuân, theo đó nâng cấp đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đổi mới thiết bị khai thác, công nghệ quản lý và tổ chức vận hành theo hướng xanh, tiết kiệm. Trọng tâm là xử lý các điểm nghẽn về pháp lý, ngập bãi, xuống cấp hạ tầng và hiệu quả sử dụng đất.

- Ứng dụng công nghệ quản lý kho, bãi thông minh. Định hướng chuyển đổi Trung tâm Kho vận Linh Xuân từ mô hình kho bãi/container truyền thống sang trung tâm phân phối hàng hóa đô thị, kết hợp chức năng kho, bãi, trung chuyển, phân loại, gom hàng, chia tách đơn hàng, xử lý đơn hàng và phân phối chặng cuối trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng.

- Phát triển SSC theo hướng logistics tích hợp, từng bước mở rộng từ khai thác bãi container sang kho, depot, trung chuyển, phân phối, giao nhận và các dịch vụ logistics giá trị gia tăng. Mục tiêu là giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác bãi truyền thống, đồng thời nâng cao doanh thu và hiệu quả khai thác trên mỗi đơn vị diện tích.

- Đảm bảo định hướng phát triển đồng bộ với chiến lược chung của SAMCO và GLS, phát huy vai trò của SSC trong mạng lưới logistics, cảng, kho bãi, depot, trung tâm phân phối và dịch vụ hàng hải trong không gian Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng.

- Gắn phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics với chuyển đổi số, logistics xanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và vận hành chuyên nghiệp 24/7.

3. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

3.1. Xác định loại hình dịch vụ kinh doanh cốt lõi

SSC xác định dịch vụ kho bãi là mảng dịch vụ kinh doanh cốt lõi cần tập trung nguồn lực đầu tư phát triển mạnh, bên cạnh các dịch vụ logistics phụ trợ khác góp phần gia tăng giá trị toàn chuỗi hệ thống.

3.2. Tái cấu trúc bộ máy

Để thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra, Công ty cần đẩy mạnh tái cấu trúc tổ chức và mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi. Trọng tâm là đầu tư phát triển Trung tâm dịch vụ logistics với các dịch vụ kho bãi, depot container rộng và kho hàng theo hướng hiện đại, thông minh và tự động hóa.

Đồng thời, Công ty thực hiện phương án sáp nhập Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty mẹ SSC nhằm hợp nhất nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường năng lực tài chính, nhân sự và tài sản, tạo nền tảng cho việc triển khai các định hướng phát triển dài hạn. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, củng cố các mảng kinh doanh có hiệu quả, đồng thời tinh gọn hoặc chấm dứt các hoạt động, đơn vị kinh doanh kém hiệu quả để tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng và giá trị gia tăng cao.

3.3 Đầu tư phát triển

- Công ty ưu tiên tập trung thực hiện rà soát, hoàn thiện pháp lý về đất đai, công trình và xin điều chỉnh quy hoạch liên quan đến Trung tâm Kho vận Linh Xuân (gia tăng mật độ xây dựng từ 15% lên 30%-40%) nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động cải tạo, nâng cấp, chuyển đổi công năng và khai thác dài hạn.

- Tập trung thực hiện Đầu tư dự án nâng cấp và mở rộng Trung tâm kho vận với diện tích trên 7ha (Đã được ĐHCĐ thông qua). Hạng mục đầu tư này không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện tại mà còn tạo nền tảng cho mở rộng và phát triển dài hạn.

- Hoàn thiện dự án xây dựng bãi chứa container rộng trên diện tích đất 6.480m² đúng với công năng, mục tiêu đầu tư.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý khu đất 2.105m² và triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện công trình đưa vào sử dụng khai thác hiệu quả.

- Hiện đại hóa công nghệ, trang thiết bị: Đầu tư mua mới 01 xe nâng container rộng; Triển khai đồng bộ phần mềm quản trị kho WMS, hệ thống điều phối vận tải TMS, kết nối API/EDI với khách hàng và ứng dụng mã vạch/RFID trong kiểm soát hàng hóa. Ứng dụng phần mềm quản lý bãi container (Container Terminal Management System - TOS) giúp tự động hóa quy trình giám sát, xếp dỡ và lưu trữ vỏ/container rộng, hỗ trợ định vị vị trí container chính xác, tối ưu hóa diện tích bãi, quản lý lệnh nâng/hạ và tích hợp dữ liệu với các hãng tàu.

- Vốn và nguồn vốn đầu tư: Vốn từ nguồn vốn của doanh nghiệp, vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3.4. Xây dựng chiến lược khách hàng mục tiêu gắn với dịch vụ cốt lõi

Chiến lược khách hàng của công ty giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn đến 2035 cần hướng đến việc duy trì nguồn hàng ổn định, mở rộng tệp khách hàng và giảm phụ thuộc vào một số khách hàng lớn, khách hàng truyền thống.

Trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng, trọng tâm chiến lược không chỉ là tìm kiếm khách hàng mới, mà còn là tái cấu trúc cơ cấu khách hàng, đa dạng hóa nhóm hàng ngoài container và phát triển các dịch vụ logistics tích hợp có giá trị gia tăng cao hơn.

3.5 Tài chính và quản trị rủi ro

- Tăng cường kiểm soát công nợ và hàng tồn kho, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tài chính kế toán.
- rà soát và xây dựng các quy trình đầu tư, mua sắm, thanh toán phải tuyệt đối tuân thủ quy định của Nhà nước.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính đảm bảo tính chính xác, nhanh chóng, thống nhất, đồng bộ với toàn bộ công ty.

3.6 Tổ chức và nhân lực

Chuẩn hóa hệ thống quản trị nhân sự và quy trình làm việc (SOP), tiếp tục triển khai chính sách tiền lương theo phương pháp 3P nhằm tạo động lực cho người lao động, và đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ kinh doanh để phục vụ mục tiêu mở rộng hoạt động logistics.

3.7. Giải pháp công nghệ

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động logistics thông qua triển khai các hệ thống quản trị tích hợp (WMS, TMS, ERP), ứng dụng TOS trong điều hành khai thác bãi, tăng cường kết nối dữ liệu với khách hàng và đối tác bằng EDI/API, đồng thời áp dụng công nghệ hỗ trợ chọn hàng hiện đại nhằm nâng cao năng suất, độ chính xác và chất lượng dịch vụ.

3.8. Cổ đông

Đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông. Chỉ tiêu phần đầu chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ từ 12%/năm trở lên.

4. DỰ KIẾN CƠ CẤU DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN GIAI ĐOẠN 2026-2030

S T T	Chi tiêu	Dự kiến 2026	Dự kiến 2027	Dự kiến 2028	Dự kiến 2029	Dự kiến 2030	2027/ 2026	2028/ 2027	2029/ 2028	2030/ 2029	2030/ 2026
I	Tổng doanh thu	100,365,991,263	176,092,665,584	146,423,072,917	209,770,560,043	276,083,988,008	175%	83%	143%	132%	275%
1	Doanh thu SXKD	91,248,023,440	161,495,864,584	140,390,822,917	200,935,085,043	269,414,965,508	177%	87%	143%	134%	295%
2	Doanh thu tài chính	7,107,967,823	14,596,801,000	6,032,250,000	6,335,475,000	6,669,022,500	205%	41%	105%	105%	94%
3	Thu nhập khác	2,010,000,000			2,500,000,000						
II	Tổng chi phí	78,903,042,027	119,029,516,914	108,208,009,693	161,632,140,750	180,957,702,133	151%	91%	149%	112%	229%
1	Chi phí hoạt động SXKD	67,821,396,705	106,291,374,794	93,559,146,255	144,785,947,796	160,746,833,213	157%	88%	155%	111%	237%
2	Chi phí hoạt động tài chính	60,000,000	69,000,000	79,350,000	91,252,500	104,940,375	115%	115%	115%	115%	175%
3	Chi phí quản lý	11,016,645,322	12,669,142,120	14,569,513,438	16,754,940,454	20,105,928,545	115%	115%	115%	120%	183%
4	Chi phí khác	5,000,000									
III	Lợi nhuận gộp (III = I.I - II.1)	23,426,626,735	55,204,489,790	46,831,676,662	56,149,137,246	108,668,132,295	236%	85%	120%	194%	464%
IV	Lợi nhuận trước thuế (IV = I - II)	21,462,949,236	57,063,148,669	38,215,063,224	48,138,419,292	95,126,285,875	266%	67%	126%	198%	443%

Ghi chú:

Số liệu dự kiến năm 2026 tính trên cơ sở hợp cộng các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2026 của Công ty mẹ và Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh;

Số liệu kế hoạch được xây dựng dựa trên điều kiện thuận lợi về mặt bằng khai thác, khách hàng, thị trường và các yếu tố liên quan, trong đó công tác đầu tư dự án sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện kế hoạch đề ra. Kế hoạch cụ thể hàng năm được điều chỉnh tùy thuộc vào điều kiện thị trường, khách hàng và các yếu tố liên quan khác.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng ./.

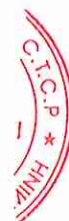
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN THIÊN



Số: 36/TTr-HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chủ trương sáp nhập Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
 - Căn cứ nhu cầu tái cấu trúc mô hình tổ chức, tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản trị và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Tờ trình số 27/TTr-BĐH-SSC ngày 08/06/2026 của Tổng giám đốc Công ty;
Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT-SSC ngày 26/06/2026 về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thống nhất thông qua chủ trương sáp nhập Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn trên cơ sở đảm bảo các điều kiện sau:

- Bảo đảm tính chính xác, đầy đủ của số liệu tài chính, tài sản, công nợ và các nghĩa vụ có liên quan của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh tại thời điểm xác định thực hiện sáp nhập. Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh có trách nhiệm thuê tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất trước khi sáp nhập.

- Bảo đảm Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kế thừa toàn bộ quyền, tài sản và nghĩa vụ hợp pháp của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh, bao gồm cả quyền sử dụng đất, sở hữu công trình trên đất tại địa chỉ 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh; các hợp đồng, công nợ, quyền và nghĩa vụ với người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật.

- Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh phải hoàn thành việc rà soát, kê khai và đối chiếu toàn bộ nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp đến thời điểm hoàn tất sáp nhập còn các nghĩa vụ chưa xử lý xong do phụ thuộc cơ quan có thẩm quyền hoặc nguyên nhân khách quan khác, Công ty phải lập đầy đủ hồ sơ, số liệu, thuyết minh nguyên nhân và phương án xử lý để Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kế thừa, tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Các tài liệu đính kèm Tờ trình:

- (1) Phương án sáp nhập
- (2) Dự thảo Hợp đồng sáp nhập.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH/HĐQT**



TRẦN THIÊN



PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP



Bên nhận sáp nhập:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Bên bị sáp nhập:

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH GIAO NHẬN KHO VẬN BÌNH MINH

Tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

**CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH GIAO NHẬN KHO VẬN BÌNH MINH SÁP NHẬP VÀO
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Phương án sáp nhập này là tài liệu bảo mật và thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh và Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn.

Phương án sáp nhập được lập nhằm ghi nhận nội dung, trình tự và kế hoạch thực hiện việc sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các bên hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của các thông tin, tài liệu và nội dung được đề cập trong Phương án sáp nhập này.

TÓM TẮT

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

PHẦN I. THÔNG TIN CÁC BÊN THAM GIA SÁP NHẬP

Giới thiệu về Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh và Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn, bao gồm các thông tin về quá trình hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức, cơ cấu quản lý, ngành nghề hoạt động kinh doanh và tình hình hoạt động của các bên tham gia sáp nhập.

Đánh giá khái quát tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản, công nợ và các nghĩa vụ liên quan của các bên tham gia sáp nhập tại thời điểm thực hiện phương án sáp nhập.

PHẦN II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

Trình bày cơ sở pháp lý, mục đích và sự cần thiết của việc sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn.

Cam kết của các bên liên quan đối với việc triển khai và thực hiện phương án sáp nhập theo đúng quy định pháp luật. Phân tích các thuận lợi, khó khăn và tác động của việc sáp nhập đối với hoạt động của doanh nghiệp sau sáp nhập.

Xây dựng phương án chuyển giao tài sản, quyền và nghĩa vụ, công nợ, hợp đồng, lao động, quyền lợi và nghĩa vụ thuế của công ty bị sáp nhập sang công ty nhận sáp nhập.

Trình bày phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, sử dụng lao động, kế hoạch tiếp nhận và bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản và các nội dung liên quan khác phục vụ quá trình sáp nhập.

Xác định trình tự thực hiện, thủ tục thông qua phương án sáp nhập và dự kiến lộ trình triển khai việc sáp nhập theo quy định của pháp luật hiện hành.

PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SAU SÁP NHẬP

Định hướng phát triển, mô hình tổ chức quản lý và kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn sau khi hoàn tất việc sáp nhập.

Kế hoạch khai thác nguồn lực, mở rộng hoạt động kinh doanh, tối ưu hệ thống quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của doanh nghiệp sau sáp nhập.

Mục lục

I.	GIỚI THIỆU CÁC BÊN THAM GIA SÁP NHẬP	7
1.	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn	7
a.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
b.	Một số thông tin chính	7
c.	Cơ cấu cổ đông	9
d.	Hoạt động kinh doanh	10
e.	Tình hình tài chính	11
2.	Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	15
a.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
b.	Một số thông tin chính	15
c.	Cơ cấu vốn	16
d.	Hoạt động kinh doanh	17
e.	Tình hình tài chính	18
f.	Công nợ phải thu / phải trả	21
g.	Thông tin về tài sản là quyền sử dụng đất	21
II.	PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP	22
1.	CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC SÁP NHẬP	22
2.	HẠN CHẾ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG HIỆN TẠI	22
3.	MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC SÁP NHẬP	23
4.	LỢI ÍCH CỦA VIỆC SÁP NHẬP	23
a.	Tăng cường năng lực cạnh tranh	23
b.	Gia tăng giá trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	23
c.	Tối ưu hóa nguồn nhân sự và công tác quản lý	24
d.	Cải thiện tình hình tài chính	24
e.	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh	29
5.	SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SÁP NHẬP	31
6.	CƠ CẤU NHÂN SỰ SAU SÁP NHẬP	31
7.	YÊU CẦU VỀ CAM KẾT CỦA HAI BÊN	32
8.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA VIỆC SÁP NHẬP	33
a.	Thuận lợi	33
b.	Khó khăn	33
9.	PHƯƠNG THỨC SÁP NHẬP	33
a.	Phương thức sáp nhập	33
b.	Cơ cấu tổ chức và hoạt động sau sáp nhập	34
c.	Chuyển giao tài sản và công nợ	34
d.	Sắp xếp và sử dụng lao động	34
10.	Tiền độ triển khai	35
III.	PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU SÁP NHẬP	35
1.	Năng lực hoạt động sau sáp nhập	35
2.	Định hướng cơ cấu hoạt động kinh doanh	36
3.	Phương hướng thực hiện	36


Phụ lục 01: Bảng cân đối kế toán dự kiến sau sáp nhập

Phụ lục 02: Kết quả hoạt động kinh doanh sau sáp nhập

Phụ lục 03: Dự thảo Hợp đồng sáp nhập

CÁC TỪ VIẾT TẮT & ĐỊNH NGHĨA

JVS	Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh
SSC	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn
CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng quản trị
BĐH	Ban điều hành / Ban Tổng giám đốc
KTT	Kế toán trưởng
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Luật Doanh nghiệp	Luật số 59/2020/QH14
Luật Chứng khoán	Luật số 54/2019/QH14
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
Sáp nhập	Một hoặc một số công ty cùng loại (sau đây gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty khác (sau đây gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập.
Ngày Hoàn Thành	Là ngày mà Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày Bên nhận sáp nhập được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy CNĐKDN sau sáp nhập.
Công ty nhận sáp nhập	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn
Công ty bị sáp nhập	Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh
Công ty sau sáp nhập	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
BCTC	Báo cáo tài chính
CP	Cổ phần
CPPT	Cổ phần phổ thông
LNST	Lợi nhuận sau thuế



LNTT	Lợi nhuận trước thuế
DTT	Doanh thu thuần
STC	Sở Tài chính
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CTCP	Công ty Cổ phần
DN	Doanh nghiệp
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
ĐVT	Đơn vị tính
NVOCC	Nhà vận chuyển không sở hữu tàu

I. GIỚI THIỆU CÁC BÊN THAM GIA SÁP NHẬP

1. Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn

a. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 6205/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300424088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 14/04/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 22/10/2025.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần điều chỉnh, cập nhật nội dung đăng ký doanh nghiệp nhằm phù hợp với nhu cầu phát triển và định hướng hoạt động kinh doanh trong từng giai đoạn. Với quá trình hình thành và phát triển lâu năm trong lĩnh vực vận tải biển, logistics và dịch vụ giao nhận hàng hóa, Công ty từng bước xây dựng được uy tín, thương hiệu và hệ thống khách hàng ổn định trên thị trường. Đồng thời, Công ty không ngừng mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính và chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và tăng cường năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu quy trình vận hành và xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Đến nay, SSC đã xây dựng được nền tảng hoạt động ổn định, mạng lưới khách hàng và đối tác đa dạng, đồng thời tiếp tục định hướng phát triển theo hướng bền vững, hiện đại và phù hợp với xu thế phát triển của ngành logistics và vận tải biển.

b. Một số thông tin chính

Tên doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn
Tên giao dịch	Saigon Shipping Joint Stock Company
Tên viết tắt	SSC JSC
Giấy phép thành lập	Số 0300424088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 14/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 22/10/2025
Trụ sở chính	9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại/Fax	02838296316 - 38296320
Email	saigonship@saigonshipvn.com
Website	http://www.saigonship.com.vn
Vốn điều lệ	144.200.000.000 đồng

Biểu trưng (logo)



Lĩnh vực kinh doanh chính:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Đại lý tàu biển;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Khai thuê hải quan;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

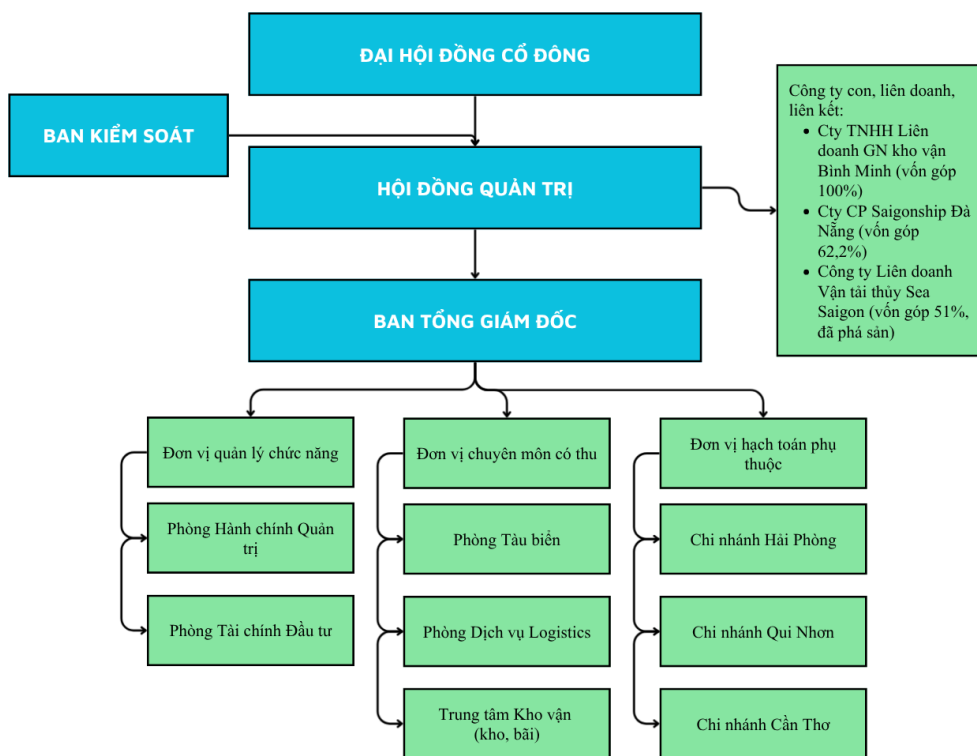
Các chi nhánh:

- Chi nhánh Hải Phòng: trụ sở tại Phòng 301 số 5A Hoàng Văn Thụ, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Chi nhánh Quy Nhơn: trụ sở tại 45 Tôn Đức Thắng, quận Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn.
- Chi nhánh Cần Thơ: trụ sở tại 109A Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai..

Các công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

- Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng – Công ty con – Tỷ lệ sở hữu vốn 62.20%
- Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh – Công ty con – Tỷ lệ sở hữu vốn: 100%
- Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon (Tỷ lệ sở hữu vốn 51%, đã phá sản)

Sơ đồ tổ chức:



c. Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần Công ty¹

Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ trên VDL
Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn (Samco)	Số 262-264 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	7.354.200	51%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tiếp vận toàn cầu	S26-28 Đường số 1, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	5.396.354	37,42%

¹ Tại thời điểm 05/06/2026

Cơ cấu cổ đông²

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	% vốn điều lệ
1. Cổ đông trong nước	529	14.406.500	99,906%
Pháp nhân	5	12.750.757	88,424%
Cá nhân	524	1.655.743	11,482%
2. Cổ đông nước ngoài	5	13.500	0,094%
Pháp nhân	0	0	0%
Cá nhân	5	13.500	0,094%
Tổng cộng	534	14.420.000	100

d. Hoạt động kinh doanh

Tên sản phẩm dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025		Quý 1/2026	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.940.201.965	91%	53.332.784.093	67%	4.306.354.403	72%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	9.645.509.632	9%	25.949.610.648	33%	1.649.460.974	28%
Tổng Cộng	104.585.711.597		79.282.394.741		5.955.815.377	

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và quý 1 năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn)

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2024, năm 2025 và Báo cáo tài chính Quý 1/2026 của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn, cơ cấu doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ và doanh thu từ hoạt động tài chính.

Trong năm 2024, tổng doanh thu của Công ty đạt 104,59 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh chính đạt khoảng 94,94 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 91% tổng doanh thu. Doanh thu từ hoạt động tài chính đạt khoảng 9,65 tỷ đồng, tương ứng chiếm 9%. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty vẫn đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu doanh thu và tạo nguồn thu ổn định cho doanh nghiệp.

Sang năm 2025, tổng doanh thu đạt khoảng 79,28 tỷ đồng, giảm so với năm 2024. Trong đó, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt khoảng 53,33 tỷ đồng, chiếm 67% tổng doanh thu;

² Theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/06/2026

doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh lên khoảng 25,95 tỷ đồng, tương ứng chiếm 33% tổng doanh thu. Tỷ trọng doanh thu tài chính tăng đáng kể trong năm 2025 chủ yếu do trong năm, Công ty nhận được khoản lợi nhuận phân phối của cả 2 năm (2023 và 2024) từ Công ty JVS chuyển về. . Đồng thời, doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính có xu hướng giảm so với năm trước, do sự biến động của khách hàng, thị trường vận tải, logistics.

Trong Quý 1 năm 2026, tổng doanh thu của Công ty đạt khoảng 5,96 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt khoảng 4,31 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 72%; doanh thu hoạt động tài chính đạt khoảng 1,65 tỷ đồng, từ nguồn tiền gửi ngân hàng, chiếm 28% tổng doanh thu. Cơ cấu doanh thu trong kỳ cho thấy hoạt động kinh doanh chính tiếp tục là nguồn thu chủ yếu của Công ty, đồng thời Công ty vẫn duy trì nguồn thu từ hoạt động tài chính nhằm hỗ trợ hiệu quả hoạt động chung.

Nhìn chung, cơ cấu doanh thu của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn trong giai đoạn 2024 – Quý 1/2026 cho thấy doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính vẫn giữ vai trò nền tảng trong hoạt động của doanh nghiệp..

e. Tình hình tài chính

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

1. Khả năng thanh toán

	2024	2025	Q1.2026
Tỷ số thanh toán hiện hành	10,82	13,85	3,17
Tỷ số thanh toán nhanh	10,81	13,84	3,17
Tỷ số thanh toán tiền mặt	0,94	5,95	0,31

2. Tỷ số đòn bẩy

	2024	2025	Q1.2026
Tỷ số nợ trên tổng tài sản	8%	7%	19%
Tỷ số nợ trên vốn đầu tư chủ sở hữu	17%	15%	26%

3. Tỷ số hoạt động

	2024	2025	Q1.2026
Vòng quay các khoản phải thu (vòng/năm)	17,22	13,57	1,45
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	21	27	62
Vòng quay các khoản phải trả (vòng/năm)	7,68	10,73	3,61
Số ngày phải trả bình quân (ngày)	48	34	25
Vòng quay hàng tồn kho (vòng/năm)	375,86	322,70	65,68
Thời gian tồn kho bình quân (ngày)	1	1	1
Hiệu suất sử dụng Tài sản cố định	5,27	3,86	0,36
Hiệu suất sử dụng Tổng tài sản	0,30	0,16	0,02
Hiệu suất sử dụng Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0,61	0,34	0,03

4. Tỷ số sinh lợi

	2024	2025	Q1.2026
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	24,67%	14,46%	-46,29%
ROA	6,09%	6,99%	-0,68%
ROE	12,39%	14,86%	-1,22%

TỶ TRỌNG TÀI CHÍNH

Tài sản	2024	2025	Q1.2026
TSNH	62,9%	65,6%	47,5%
Tiền	5,4%	28,2%	4,7%
Các khoản phải thu	7,3%	3,0%	4,6%
Hàng tồn kho	0,1%	0,0%	0,0%
TSNH khác	0,2%	0,2%	0,2%
TSDH	37,1%	34,4%	52,5%
TSCĐ	4,7%	3,7%	5,3%
TSDH khác	0,5%	0,4%	0,6%

100,0%

100,0%

Nguồn vốn	2024	2025	Q1.2026
Nợ phải trả	8,3%	7,1%	18,6%
Nợ ngắn hạn	5,8%	4,7%	15,0%
Trong đó: <i>phải trả người lao động</i>	0,7%	0,5%	0,3%
Nợ dài hạn	2,5%	2,4%	3,6%
Vốn chủ sở hữu	91,7%	92,9%	81,4%
Vốn đầu tư chủ sở hữu	44,7%	42,5%	65,3%
Lợi nhuận chưa phân phối	43,5%	47,0%	10,9%
	100,0%	100,0%	100,0%

KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2024	2025	Q1.2026
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.940.201.965	53.332.784.093	4.306.354.403
Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu	75,3%	85,5%	146,3%
Biên lợi nhuận gộp	24,7%	14,5%	-46,3%
Tỷ lệ chi phí bán hàng và QLDN trên doanh thu	9,5%	15,6%	35,9%
Biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh	25,3%	47,4%	-43,9%
Biên lợi nhuận trước thuế	25,28%	46,26%	-44,13%
Biên lợi nhuận sau thuế	20,32%	43,38%	-44,13%

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng kiểm toán các năm 2024, 2025 và Báo cáo tài chính Quý 1/2026, có thể thấy Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn (“SSC”) đã duy trì được nền tảng tài chính tương đối ổn định trong giai đoạn 2024–2025. Tuy nhiên, bước sang Quý 1/2026, hoạt động kinh doanh của

Công ty bắt đầu ghi nhận xu hướng suy giảm rõ rệt do tình hình khách hàng, thị trường vận tải và logistics không thuận lợi, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lợi của doanh nghiệp.

Khả năng thanh toán và dòng tiền có xu hướng suy giảm

Trong giai đoạn 2024–2025, SSC duy trì khả năng thanh toán ở mức tốt với các chỉ tiêu thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh ở mức cao. Tuy nhiên, đến Quý 1/2026, các chỉ số thanh khoản giảm mạnh:

- Tỷ số thanh toán hiện hành giảm từ 13,85 lần xuống còn 3,17 lần;
- Tỷ số thanh toán tiền mặt giảm mạnh từ 5,95 lần xuống còn 0,31 lần.

Điều này phản ánh lượng tiền và dòng tiền ngắn hạn của Công ty suy giảm đáng kể trong bối cảnh doanh thu giảm mạnh và hoạt động kinh doanh gặp khó khăn. Đồng thời, áp lực thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bắt đầu gia tăng trong kỳ.

Hiệu quả hoạt động kinh doanh giảm mạnh trong Quý 1/2026

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của SSC có xu hướng giảm liên tục:

- Năm 2024 đạt khoảng 94,9 tỷ đồng;
- Năm 2025 giảm còn khoảng 53,3 tỷ đồng;
- Quý 1/2026 chỉ ghi nhận khoảng 4,3 tỷ đồng doanh thu.

Bên cạnh sự sụt giảm doanh thu, hiệu quả sử dụng tài sản và khả năng quản lý công nợ cũng giảm đáng kể:

- Vòng quay các khoản phải thu giảm mạnh;
- Kỳ thu tiền bình quân tăng từ 27 ngày lên 252 ngày;
- Hiệu suất sử dụng tổng tài sản giảm xuống còn 0,85 lần;
- Hiệu suất sử dụng vốn chủ sở hữu chuyển sang mức âm.

Điều này cho thấy hoạt động khai thác tài sản và hiệu quả vận hành của SSC đang chịu áp lực lớn do quy mô hoạt động giảm và thị trường chưa phục hồi tích cực.

Khả năng sinh lợi suy giảm và phát sinh lỗ trong kỳ

Các chỉ tiêu sinh lợi của SSC trong Quý 1/2026 ghi nhận sự suy giảm mạnh:

- Biên lợi nhuận gộp giảm xuống âm 46,3%;
- ROA giảm xuống âm 0,7%;
- ROE giảm xuống âm 1,22%;
- Biên lợi nhuận sau thuế giảm xuống âm 44,13%.

Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc doanh thu sụt giảm mạnh trong khi chi phí cố định, chi phí quản lý và chi phí vận hành vẫn duy trì ở mức cao. Điều này phản ánh doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc duy trì hiệu quả hoạt động trong ngắn hạn nếu tiếp tục vận hành độc lập.

Cơ sở và sự cần thiết của việc sáp nhập JVS

Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh của SSC có xu hướng suy giảm, việc sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (“JVS”) được xem là giải pháp phù hợp nhằm:

- Mở rộng quy mô hoạt động logistics và kho vận;
- Gia tăng doanh thu từ hoạt động cốt lõi;
- Bổ sung nguồn khách hàng và hệ thống dịch vụ hiện hữu của JVS;
- Tăng hiệu quả khai thác hệ thống kho bãi và mạng lưới vận hành;
- Cải thiện dòng tiền và khả năng tạo doanh thu ổn định.

JVS hiện có nguồn doanh thu tương đối ổn định từ hoạt động lưu kho và dịch vụ giao nhận hàng hóa, đồng thời duy trì mô hình hoạt động tinh gọn với chi phí vận hành hợp lý. Việc sáp nhập JVS vào SSC sẽ giúp bổ sung nguồn doanh thu hoạt động trực tiếp, giảm sự phụ thuộc vào doanh thu tài chính và cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh sau sáp nhập.

Hiệu quả tài chính kỳ vọng sau sáp nhập

Sau sáp nhập, SSC được kỳ vọng sẽ:

- Tăng quy mô doanh thu và mở rộng thị phần logistics;
- Cải thiện khả năng khai thác tài sản và hệ thống kho vận;
- Tối ưu chi phí quản lý thông qua việc hợp nhất bộ máy vận hành;
- Giảm áp lực chi phí cố định trên doanh thu;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và khả năng sinh lợi.

Đồng thời, việc hợp nhất hệ thống khách hàng, nhân sự và hoạt động logistics giữa hai doanh nghiệp sẽ giúp SSC tăng tính ổn định về dòng tiền, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng tài chính vững chắc hơn cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Nhìn chung, trong bối cảnh SSC đang có dấu hiệu suy giảm hiệu quả hoạt động trong ngắn hạn, việc sáp nhập JVS là cần thiết và phù hợp nhằm hỗ trợ tái cấu trúc hoạt động, củng cố nền tảng tài chính và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sau sáp nhập.

2. Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh

a. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306632711 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 31/12/2008. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần điều chỉnh, cập nhật nội dung đăng ký doanh nghiệp nhằm phù hợp với nhu cầu phát triển và định hướng hoạt động kinh doanh trong từng giai đoạn.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, JVS cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp trong lĩnh vực kho bãi, giao nhận hàng hóa, NVOCC và quản lý chuỗi cung ứng với sứ mệnh mang đến cho khách hàng sự an tâm trong nhu cầu logistics hàng ngày. Cùng với nhà kho Linh Xuân, Thủ Đức, với đầy đủ năng lực và công nghệ tiên tiến, JVS hướng tới việc phát triển các liên minh chiến lược cũng như tập hợp một đội ngũ chuyên gia tôn trọng, trung thực, chính trực và cam kết xây dựng các giá trị bền vững và nâng cao vị thế thương hiệu JVS trên thị trường logistics, góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh trong ngành logistics, từng bước khẳng định vị thế trong lĩnh vực giao nhận vận tải, logistics, kho bãi, khai thác hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ vận chuyển trong nước cũng như quốc tế. Công ty không ngừng mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao năng lực quản lý và đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng và thị trường.

Bên cạnh việc duy trì và phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi, Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa quy trình vận hành và tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, điều hành. Đồng thời, Công ty tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự có chuyên môn, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

Đến nay, JVS đã xây dựng được hệ thống khách hàng và đối tác ổn định, tạo dựng uy tín trên thị trường logistics và giao nhận vận tải. Với định hướng phát triển bền vững, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước khẳng định vị thế trong lĩnh vực giao nhận, kho vận và logistics tại Việt Nam.

b. Một số thông tin chính

Tên doanh nghiệp	Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh
Tên giao dịch	JOINT VENTURE SUNRISE LOGISTICS CO., LTD
Tên viết tắt	JVS
Giấy phép thành lập	Số 0306632711 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 31/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17/04/2024
Trụ sở chính	Số 27B, Đường Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại/Fax	028 37245996
Email	info@jvsunriselog.com
Website	http://www.jvsunriselog.com
Vốn điều lệ	66.000.000.000 đồng

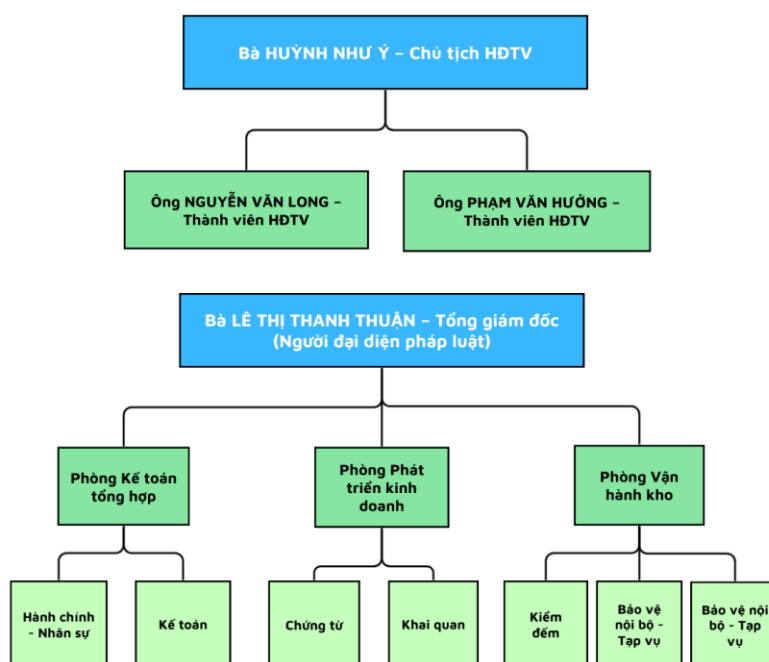
Biểu trưng (logo)



Lĩnh vực kinh doanh chính:

- Kho bãi: Cung cấp dịch vụ lưu kho và quản lý hàng hóa.
- Giao nhận và Vận tải: Vận chuyển hàng hóa quốc tế và nội địa qua đường biển, hàng không.
- Logistics: Đại lý vận tải (NVOCC) và dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng.
- Thủ tục Hải quan: Khai báo hải quan và các thủ tục xuất nhập khẩu liên quan.

Sơ đồ tổ chức:



c. Cơ cấu vốn

Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn

- Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số vốn tại JV SUNRISE: 66.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ

d. Hoạt động kinh doanh

Tên sản phẩm dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025		Quý 1/2026	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.850.299.612	95%	23.848.354.134	91%	5.937.183.147	92%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.791.854.095	5%	2.451.725.069	9%	484.757.250	8%
Tổng Cộng	32.642.153.707		26.300.079.203		6.421.940.397	

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và quý 1 năm 2026 của Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh)

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2024, năm 2025 và Báo cáo tài chính Quý 1/2026 của Công ty TNHH Liên Doanh Giao Nhận Kho Vận Bình Minh, doanh thu của Công ty chủ yếu phát sinh từ hoạt động cung cấp dịch vụ lưu kho và dịch vụ giao nhận hàng hóa. Đây là các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua.

Trong năm 2024, tổng doanh thu của Công ty đạt khoảng 32,64 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt khoảng 30,85 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 95% tổng doanh thu; doanh thu từ hoạt động tài chính đạt khoảng 1,79 tỷ đồng, tương ứng chiếm 5%. Cơ cấu doanh thu cho thấy Công ty có nguồn thu ổn định chủ yếu từ hoạt động lưu kho, kho vận và giao nhận hàng hóa, phản ánh đúng định hướng hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực logistics và dịch vụ hỗ trợ vận tải.

Sang năm 2025, tổng doanh thu đạt khoảng 26,30 tỷ đồng, giảm so với năm 2024. Trong đó, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt khoảng 23,85 tỷ đồng, chiếm 91% tổng doanh thu; doanh thu hoạt động tài chính đạt khoảng 2,45 tỷ đồng, tương ứng chiếm 9%. Mặc dù doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính có sự sụt giảm do, doanh thu từ phí lưu kho và dịch vụ giao nhận vẫn tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu của Công ty..

Trong Quý 1 năm 2026, tổng doanh thu của Công ty đạt khoảng 6,42 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt khoảng 5,94 tỷ đồng, chiếm 92% tổng doanh thu; doanh thu từ hoạt động tài chính đạt khoảng 0,48 tỷ đồng, chiếm 8%. Kết quả này cho thấy hoạt động cung cấp dịch vụ lưu kho và giao nhận tiếp tục là nguồn thu chủ lực và duy trì tương đối ổn định trong giai đoạn đầu năm 2026.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2024 – Quý 1/2026, cơ cấu doanh thu của Công ty TNHH Liên Doanh Giao Nhận Kho Vận Bình Minh duy trì ổn định, với doanh thu từ hoạt động kinh doanh cốt lõi luôn chiếm trên 90% tổng doanh thu. Điều này cho thấy Công ty tập trung phát triển lĩnh vực lưu kho, kho vận và giao nhận hàng hóa, đồng thời từng bước củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics.

e. Tình hình tài chính

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

1. Khả năng thanh toán

	2024	2025	Q1.2026
Tỷ số thanh toán hiện hành	17,26	12,44	13,82
Tỷ số thanh toán nhanh	17,26	12,44	13,82
Tỷ số thanh toán tiền mặt	7,06	2,33	1,03

2. Tỷ số đòn bẩy

	2024	2025	Q1.2026
Tỷ số nợ trên tổng tài sản	4%	5%	4%
Tỷ số nợ trên vốn đầu tư chủ sở hữu	4%	5%	4%

3. Tỷ số hoạt động

	2024	2025	Q1.2026
Vòng quay các khoản phải thu (vòng/năm)	7,14	7,27	1,60
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	51	50	56
Vòng quay các khoản phải trả (vòng/năm)	15,78	10,16	2,24
Số ngày phải trả bình quân (ngày)	23	36	40
Vòng quay hàng tồn kho (vòng/năm)	696,42	777,80	255,38
Thời gian tồn kho bình quân (ngày)	1	0	0
Hiệu suất sử dụng Tài sản cố định	0,91	0,74	0,19
Hiệu suất sử dụng Tổng tài sản	0,37	0,29	0,08
Hiệu suất sử dụng Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0,46	0,36	0,09

4. Tỷ số sinh lợi

	2024	2025	Q1.2026
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	36,74%	29,90%	27,72%
ROA	10,95%	7,64%	1,80%
ROE	11,36%	7,96%	1,88%

TỶ TRỌNG TÀI CHÍNH

<i>Tài sản</i>	2024	2025	Q1.2026
TSNH	61,6%	56,7%	57,8%
Tiền	25,2%	10,6%	4,3%
Các khoản phải thu	5,2%	4,1%	6,9%
Hàng tồn kho	0,0%	0,0%	0,0%
TSNH khác	0,3%	0,2%	0,2%
TSDH	38,4%	43,3%	42,2%
TSCĐ	37,7%	41,0%	39,8%
TSDH khác	0,7%	2,3%	2,4%
	100,0%		100,0%
<i>Nguồn vốn</i>	2024	2025	Q1.2026
Nợ phải trả	3,6%	4,6%	4,2%
Nợ ngắn hạn	3,6%	4,6%	4,2%
Trong đó: <i>phải trả người lao động</i>	0,6%	0,6%	0,1%
Nợ dài hạn	0,0%	0,0%	0,0%
Vốn chủ sở hữu	96,4%	95,4%	95,8%
Vốn đầu tư chủ sở hữu	76,4%	87,3%	86,0%
Lợi nhuận chưa phân phối	20,0%	8,2%	9,9%
	100,0%	100,0%	100,0%

KẾT QUẢ KINH DOANH

<i>Chỉ tiêu</i>	2024	2025	Q1.2026
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.850.299.612	23.848.354.134	5.937.183.147
Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu	63,3%	70,1%	72,3%
Biên lợi nhuận gộp	36,7%	29,9%	27,7%
Tỷ lệ chi phí bán hàng và QLDN trên doanh thu	5,5%	7,2%	6,4%
Biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh	36,9%	33,0%	29,4%
Biên lợi nhuận trước thuế	36,82%	32,95%	29,29%
Biên lợi nhuận sau thuế	29,39%	26,28%	23,36%

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng kiểm toán các năm 2024, 2025 và Báo cáo tài chính Quý 1/2026, JVS duy trì tình hình tài chính tương đối ổn định, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục và đáp ứng các điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện sáp nhập vào SSC.

Khả năng thanh toán

JVS có khả năng thanh toán tốt trong toàn bộ giai đoạn phân tích khi các tỷ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh đều duy trì ở mức cao, trên 12 lần. Điều này cho thấy Công ty có đủ nguồn lực

tài chính để đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn và hạn chế rủi ro mất khả năng thanh toán trong quá trình thực hiện sáp nhập.

Bên cạnh đó, tỷ số thanh toán tiền mặt mặc dù có xu hướng giảm qua các kỳ nhưng vẫn duy trì trên mức an toàn, phản ánh JVS vẫn đảm bảo lượng tiền và tài sản có tính thanh khoản cao phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên.

Cơ cấu tài chính và mức độ an toàn vốn

JVS có cơ cấu nguồn vốn lành mạnh với tỷ lệ nợ trên tổng tài sản duy trì ở mức thấp từ 4%–5%, trong khi vốn chủ sở hữu chiếm trên 95% tổng nguồn vốn. Điều này cho thấy Công ty có mức độ tự chủ tài chính cao, ít phụ thuộc vào nguồn vốn vay và không phát sinh áp lực tài chính lớn đối với doanh nghiệp nhận sáp nhập.

Cơ cấu tài chính ổn định của JVS là yếu tố thuận lợi cho SSC trong việc tiếp nhận, kế thừa quyền và nghĩa vụ tài chính sau sáp nhập mà không làm gia tăng đáng kể rủi ro tài chính hợp nhất.

Hiệu quả hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của JVS trong giai đoạn 2024–2025 duy trì hiệu quả tương đối tích cực. Công ty đã cải thiện đáng kể công tác quản lý công nợ khi vòng quay các khoản phải thu tăng và kỳ thu tiền bình quân giảm đáng kể trong năm 2025. Điều này cho thấy khả năng thu hồi công nợ và quản lý dòng tiền được cải thiện rõ rệt.

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực kho vận, logistics và giao nhận hàng hóa, JVS duy trì tỷ trọng hàng tồn kho rất thấp, góp phần hạn chế rủi ro tồn đọng vốn lưu động và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

Mặc dù một số chỉ tiêu hoạt động trong Quý 1/2026 có xu hướng giảm do ảnh hưởng của thị trường và doanh thu giảm theo chu kỳ hoạt động, JVS vẫn duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và không phát sinh biến động lớn ảnh hưởng đến quá trình sáp nhập.

Khả năng sinh lợi

Trong giai đoạn 2024–2025, JVS duy trì khả năng sinh lợi ở mức tương đối tốt với biên lợi nhuận gộp, ROA và ROE ở mức tích cực. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty vẫn tạo ra lợi nhuận ổn định và có hiệu quả.

Mặc dù các chỉ tiêu lợi nhuận trong Quý 1/2026 có xu hướng giảm, JVS vẫn ghi nhận lợi nhuận dương và duy trì hoạt động kinh doanh bình thường. Đây là cơ sở cho thấy Công ty vẫn đảm bảo khả năng hoạt động liên tục và phù hợp để thực hiện tái cơ cấu thông qua hình thức sáp nhập.

Đánh giá tổng thể phục vụ mục đích sáp nhập

Nhìn chung, JVS có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán cao, mức độ tự chủ tài chính tốt và không có dấu hiệu rủi ro tài chính trọng yếu. Hoạt động kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực lưu kho, giao nhận và logistics vẫn duy trì ổn định, tạo dòng tiền thường xuyên cho doanh nghiệp.

Việc sáp nhập JVS vào SSC được đánh giá là phù hợp với định hướng tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy quản lý, tập trung nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của các bên. Sau sáp nhập, SSC có điều kiện tận dụng hệ thống khách hàng, kinh nghiệm vận hành kho vận và dịch vụ logistics của JVS nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

f. Công nợ phải thu / phải trả

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>31/12/2025</u>
CTCP Sữa Việt Nam	1.204.983.647
Access World Logistics (Singapore) PTE Ltd	141.831.499
Chi nhánh Công ty TNHH Mitsui-Soko Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	321.651.014
Phải thu khách hàng khác	<u>1.004.563.339</u>
Cộng	<u>2.673.029.499</u>

Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2025</u>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Cơ khí QM	342.066.063
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Duy Khải	220.093.893
Phải trả nhà cung cấp khác	<u>336.711.466</u>
Cộng	<u>898.871.422</u>

g. Thông tin về tài sản là quyền sử dụng đất

Khu đất Số 27B đường Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP. HCM.

a). Hồ sơ pháp lý:

- Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 28/03/2009 của UBND Thành phố.
- Giấy chứng nhận QSDĐ & QSHNỐ số CT05272 ngày 14/02/2011

b). Hiện trạng sử dụng:

- Tổng diện tích: 15.000 m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (xây dựng kho CFS và khai thác các dịch vụ Logistic phụ trợ không ô nhiễm môi trường).
- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền hàng năm.
- Thời hạn sử dụng đất: 50 năm kể từ ngày 28/3/2009.
- Diện tích sử dụng đúng mục đích: 15.000 m²
- Diện tích đã được cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 15.000 m²
- Hiện trạng sử dụng: làm kho hàng nội địa, kho bãi ngoại quan và văn phòng điều hành.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC SÁP NHẬP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 của Quốc hội ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 Hướng dẫn Chế độ kế toán Việt Nam

2. HẠN CHẾ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG HIỆN TẠI

Việc tiếp tục duy trì SSC và JVS hoạt động độc lập trong khi có nhiều lĩnh vực kinh doanh tương đồng như logistics, giao nhận hàng hóa, kho vận và dịch vụ hỗ trợ vận tải có thể phát sinh nhiều hạn chế và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Bộ máy tổ chức và quản lý bị phân tán, phát sinh nhiều đầu mối quản trị trung gian, làm tăng chi phí điều hành và giảm hiệu quả quản lý tập trung.
- Chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng ban của hai doanh nghiệp có sự tương đồng, đặc biệt tại các bộ phận kế toán – tài chính, hành chính – nhân sự, logistics và quản lý kho vận, dẫn đến việc sử dụng nguồn nhân lực chưa tối ưu.
- Phát sinh chi phí duy trì hai pháp nhân độc lập như:
 - Chi phí quản trị doanh nghiệp;
 - Chi phí kế toán, kiểm toán;
 - Chi phí pháp lý, thuế;
 - Chi phí quản lý hệ thống vận hành;
 - Chi phí nhân sự quản lý cấp cao và bộ phận trung gian.
- Quy mô hoạt động của từng doanh nghiệp riêng lẻ còn phân tán, chưa tận dụng hiệu quả nguồn lực về khách hàng, hệ thống kho bãi, phương tiện vận tải và mạng lưới logistics hiện có.
- Khả năng phối hợp và điều phối hoạt động kinh doanh giữa hai doanh nghiệp còn hạn chế, làm giảm hiệu quả khai thác tài sản và giảm tính linh hoạt trong vận hành.
- Việc duy trì hai hệ thống quản trị riêng biệt có thể dẫn đến phân tán dòng tiền, nguồn vốn và nguồn lực đầu tư, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng hoạt động kinh doanh trong dài hạn.
- SSC hiện đang có dấu hiệu suy giảm hiệu quả hoạt động trong ngắn hạn, trong khi JVS có quy mô hoạt động nhỏ và nguồn lực tài chính hạn chế. Nếu tiếp tục hoạt động độc lập, cả hai doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần trong bối cảnh thị trường logistics và vận tải ngày càng cạnh tranh.
- Việc tồn tại hai doanh nghiệp có ngành nghề và hoạt động tương đồng cũng làm giảm khả năng xây dựng chiến lược phát triển tập trung, đồng bộ về thương hiệu, khách hàng và định hướng thị trường.

- Một số quyết định liên quan đến đầu tư, khai thác khách hàng, điều phối nguồn lực, phê duyệt chi phí hoặc triển khai dịch vụ phải thực hiện theo quy trình xét duyệt giữa hai doanh nghiệp, dẫn đến kéo dài thời gian xử lý, ảnh hưởng đến tiến độ công việc và khả năng phản ứng nhanh với nhu cầu của khách hàng và thị trường.

Do đó, việc thực hiện sáp nhập được đánh giá là cần thiết nhằm tập trung nguồn lực, tinh gọn bộ máy quản lý, tối ưu chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sau sáp nhập.

3. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC SÁP NHẬP

- Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối quản lý, hạn chế sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị và sử dụng nguồn lực của doanh nghiệp.
- Tái cấu trúc mô hình hoạt động doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tối ưu chi phí vận hành;
- Tập trung nguồn lực về tài chính, nhân sự, hệ thống khách hàng, cơ sở vật chất và hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sau sáp nhập;
- Tăng cường khả năng phối hợp, chủ động trong việc quản lý, khai thác và sử dụng nguồn nhân lực, tài sản, trang thiết bị và các nguồn lực khác giữa các bộ phận và đơn vị liên quan;
- Nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả quản trị doanh nghiệp, khả năng cạnh tranh và định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp sau sáp nhập;
- Đảm bảo tính ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế xáo trộn về tổ chức và tạo điều kiện duy trì việc làm, quyền lợi hợp pháp của người lao động trong quá trình thực hiện sáp nhập.

4. LỢI ÍCH CỦA VIỆC SÁP NHẬP

a. Tăng cường năng lực cạnh tranh

- JVS và SSC sẽ thống nhất trong chiến lược hoạt động, quản lý và phát triển dịch vụ logistics, vận tải biển, giao nhận hàng hóa và các lĩnh vực kinh doanh liên quan;
- Việc sáp nhập giúp doanh nghiệp tận dụng hiệu quả nguồn lực hiện có, giảm sự chồng chéo trong quản lý, vận hành và chi phí hoạt động, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường;
- Tạo điều kiện mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, đa dạng hóa khách hàng và gia tăng hiệu quả khai thác hệ thống logistics, kho bãi và vận tải;
- Tận dụng lợi thế về thương hiệu, mạng lưới khách hàng, đối tác, hệ thống vận hành và kinh nghiệm quản lý của các bên nhằm nâng cao vị thế và uy tín của doanh nghiệp sau sáp nhập;
- Nâng cao khả năng tiếp cận các dự án, hợp đồng và cơ hội hợp tác lớn trong nước và quốc tế nhờ quy mô và năng lực tài chính được củng cố sau sáp nhập.

b. Gia tăng giá trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

- Việc sáp nhập là bước đi phù hợp với định hướng tái cấu trúc, tập trung hóa hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp;
- Tập trung nguồn lực tài chính, nhân sự và hoạt động điều hành giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Doanh nghiệp sau sáp nhập có điều kiện khai thác hiệu quả hơn các nguồn lực hiện có, tận dụng lợi thế quy mô và nâng cao khả năng phối hợp trong hoạt động kinh doanh;
- Việc hợp nhất hoạt động giúp giảm đầu mối quản lý, tăng tính đồng bộ trong công tác điều hành, tài chính, kế toán và kiểm soát nội bộ;
- Sau sáp nhập, doanh nghiệp có điều kiện nâng cao năng lực tài chính, khả năng huy động vốn và mở rộng hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

c. Tối ưu hóa nguồn nhân sự và công tác quản lý

- Việc sáp nhập tạo điều kiện sắp xếp, bố trí và sử dụng nguồn nhân sự hợp lý hơn giữa các bộ phận và đơn vị trực thuộc, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động;
- Doanh nghiệp có thể chủ động điều phối nhân sự, tăng cường nguồn lực cho các bộ phận cần mở rộng hoặc phát triển hoạt động kinh doanh;
- Việc tinh gọn bộ máy quản lý góp phần tiết giảm chi phí vận hành, chi phí quản lý doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động chung;
- Công tác quản lý, điều hành, triển khai kế hoạch kinh doanh và kiểm soát hoạt động sẽ được thực hiện tập trung, trực tiếp và đồng bộ hơn sau khi sáp nhập;
- Việc duy trì đội ngũ nhân sự hiện có và ổn định cơ cấu tổ chức giúp đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh và tạo tâm lý ổn định cho người lao động.

d. Cải thiện tình hình tài chính

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

1. Khả năng thanh toán

	2024	2025	2025 sau sáp nhập
Tỷ số thanh toán hiện hành	10,82	13,85	14,19
Tỷ số thanh toán nhanh	10,81	13,84	14,18
Tỷ số thanh toán tiền mặt	0,94	5,95	5,55

2. Tỷ số đòn bẩy

	2024	2025	2025 sau sáp nhập
Tỷ số nợ trên tổng tài sản	8%	7%	8%
Tỷ số nợ trên vốn đầu tư chủ sở hữu	17%	15%	17%

3. Tỷ số hoạt động

	2024	2025	2025 sau sáp nhập
Vòng quay các khoản phải thu (vòng/năm)	17,22	13,57	15,98
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	21	27	23
Vòng quay các khoản phải trả (vòng/năm)	7,68	10,73	13,05

Số ngày phải trả bình quân (ngày)	48	34	28
Vòng quay hàng tồn kho (vòng/năm)	375,86	322,70	101,90
Thời gian tồn kho bình quân (ngày)	1	1	4
Hiệu suất sử dụng Tài sản cố định	5,27	3,86	2,62
Hiệu suất sử dụng Tổng tài sản	0,30	0,16	0,24
Hiệu suất sử dụng Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0,61	0,34	0,50

4. Tỷ số sinh lợi

	2024	2025	2025 sau sáp nhập
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	24,67%	14,46%	20,55%
ROA	6,09%	6,99%	9,27%
ROE	12,39%	14,86%	20,02%

PHÂN TÍCH TỶ TRỌNG

Tài sản	2024	2025	2025 sau sáp nhập
TSNH	62,9%	65,6%	79,5%
Tiền	5,4%	28,2%	31,1%
Các khoản phải thu	7,3%	3,0%	3,7%
Hàng tồn kho	0,1%	0,0%	0,0%
TSNH khác	0,2%	0,2%	0,2%
TSDH	37,1%	34,4%	20,5%
TSCĐ	4,7%	3,7%	13,1%
TSDH khác	0,5%	0,4%	0,9%
	100,0%		100,0%

Nguồn vốn	2024	2025	2025 sau sáp nhập
Nợ phải trả	8,3%	7,1%	8,0%
Nợ ngắn hạn	5,8%	4,7%	5,6%
Trong đó: phải trả người lao động	0,7%	0,5%	0,6%
Nợ dài hạn	2,5%	2,4%	2,4%
Vốn chủ sở hữu	91,7%	92,9%	92,0%
Vốn đầu tư chủ sở hữu	44,7%	42,5%	43,3%
Lợi nhuận chưa phân phối	43,5%	47,0%	45,3%
	100,0%	100,0%	100,0%

KẾT QUẢ KINH DOANH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>2024</i>	<i>2025</i>	<i>2025 sau sáp nhập</i>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.940.201.965	53.332.784.093	77.181.138.227
Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu	75,3%	85,5%	79,4%
Biên lợi nhuận gộp	24,7%	14,5%	20,6%
Tỷ lệ chi phí bán hàng và QLDN trên doanh thu	9,5%	15,6%	12,0%
Biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh	25,3%	47,4%	45,2%
Biên lợi nhuận trước thuế	25,28%	46,26%	44,42%
Biên lợi nhuận sau thuế	20,32%	43,38%	40,37%

Căn cứ các chỉ tiêu tài chính năm 2024, năm 2025 và số liệu dự kiến năm 2025 sau sáp nhập³, việc sáp nhập giữa SSC và JVS được đánh giá mang lại hiệu quả tích cực về năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng sinh lợi và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sau hợp nhất.

Nâng cao năng lực tài chính và khả năng thanh toán

Sau sáp nhập, doanh nghiệp duy trì khả năng thanh toán ở mức rất cao:

- ✓ Tỷ số thanh toán hiện hành tăng lên 14,19 lần;
- ✓ Tỷ số thanh toán nhanh đạt 14,18 lần;
- ✓ Tỷ số thanh toán tiền mặt duy trì ở mức 5,55 lần.

Điều này cho thấy doanh nghiệp sau hợp nhất có nguồn vốn lưu động dồi dào, khả năng đáp ứng tốt các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn và ít chịu áp lực thanh toán.

Việc duy trì lượng tiền và tài sản ngắn hạn lớn giúp doanh nghiệp:

- ✓ Chủ động trong hoạt động vận hành;
- ✓ Tăng khả năng mở rộng kinh doanh;
- ✓ Giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay;
- ✓ Tăng năng lực chống chịu trước biến động thị trường.

Đây là một trong những lợi ích quan trọng của việc hợp nhất nguồn lực tài chính giữa hai doanh nghiệp.

Cơ cấu tài chính an toàn hơn sau sáp nhập

Sau sáp nhập:

- ✓ Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản chỉ khoảng 8%;
- ✓ Vốn chủ sở hữu chiếm khoảng 92% tổng nguồn vốn.

Điều này phản ánh doanh nghiệp có mức độ tự chủ tài chính rất cao, ít phụ thuộc vào nợ vay và không chịu áp lực lớn về chi phí lãi vay.

Cơ cấu vốn an toàn mang lại nhiều lợi ích:

- ✓ Giảm rủi ro tài chính;
- ✓ Tăng uy tín với ngân hàng và đối tác;
- ✓ Tạo điều kiện thuận lợi để huy động vốn khi cần thiết;

³ Phụ lục 01

✓ Nâng cao khả năng đầu tư mở rộng trong tương lai.
Sau sáp nhập, doanh nghiệp không chỉ mở rộng quy mô hoạt động mà vẫn duy trì được nền tảng tài chính ổn định và bền vững.

Cải thiện mạnh hiệu quả quản lý dòng tiền và công nợ

Hiệu quả quản lý công nợ được cải thiện rõ rệt sau sáp nhập:

- ✓ Vòng quay các khoản phải thu tăng lên 15,98 vòng/năm;
- ✓ Kỳ thu tiền bình quân giảm còn 23 ngày.

Điều này cho thấy doanh nghiệp có khả năng thu hồi công nợ nhanh hơn, giảm tình trạng bị chiếm dụng vốn và cải thiện đáng kể dòng tiền hoạt động.

Các chỉ tiêu này phản ánh:

- ✓ Uy tín thanh toán của doanh nghiệp được nâng cao;
- ✓ Khả năng kiểm soát dòng tiền tốt hơn;
- ✓ Hệ thống quản trị tài chính sau sáp nhập hoạt động hiệu quả hơn.

Việc cải thiện dòng tiền là yếu tố đặc biệt quan trọng trong ngành logistics và vận tải biển do đặc thù cần nguồn vốn lưu động lớn.

Tối ưu hóa hiệu quả vận hành và sử dụng tài sản

Sau sáp nhập, doanh nghiệp tận dụng được hiệu quả cộng hưởng từ:

- ✓ Hệ thống khách hàng;
- ✓ Hệ thống kho bãi;
- ✓ Dịch vụ giao nhận;
- ✓ Nguồn nhân sự;
- ✓ Hạ tầng vận hành của cả hai doanh nghiệp.

Mặc dù hiệu suất sử dụng tài sản cố định và tổng tài sản có xu hướng giảm trong ngắn hạn do quy mô tài sản tăng nhanh sau hợp nhất, tuy nhiên đây là đặc điểm bình thường trong giai đoạn đầu tái cấu trúc doanh nghiệp.

Trong dài hạn, khi hoạt động được tích hợp đồng bộ, doanh nghiệp sẽ:

- ✓ Khai thác hiệu quả hơn hệ thống tài sản hiện có;
- ✓ Giảm chi phí đầu tư trùng lặp;
- ✓ Tăng hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và nguồn lực.

Đặc biệt, vòng quay hàng tồn kho duy trì ở mức rất cao và thời gian tồn kho gần như không đáng kể, phù hợp với đặc thù ngành logistics và dịch vụ vận tải.

Gia tăng hiệu quả sinh lợi sau sáp nhập

Một trong những hiệu quả nổi bật của việc sáp nhập là khả năng cải thiện mạnh các chỉ tiêu sinh lợi.

Sau sáp nhập:

- ✓ Tỷ lệ lợi nhuận gộp tăng từ 14% lên 20,55%;
- ✓ ROA tăng từ 7,0% lên 9,27%;
- ✓ ROE tăng mạnh từ 16,04% lên 20,02%.
- ✓ Điều này cho thấy:
- ✓ Doanh nghiệp tạo ra lợi nhuận tốt hơn trên cùng quy mô tài sản;
- ✓ Hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu được nâng cao rõ rệt;
- ✓ Giá trị mang lại cho cổ đông tăng lên sau sáp nhập.

Việc gia tăng ROE lên trên 21% phản ánh doanh nghiệp sau hợp nhất đã tận dụng hiệu quả nguồn lực tài chính và cải thiện đáng kể hiệu quả kinh doanh.

Tối ưu chi phí và nâng cao biên lợi nhuận

Sau sáp nhập:

- ✓ Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu giảm từ 85,5% xuống 79,4%;
- ✓ Biên lợi nhuận gộp tăng lên 20,6%;
- ✓ Tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm từ 15,6% xuống còn 12%.

Điều này cho thấy doanh nghiệp đã:

- ✓ Tối ưu hóa bộ máy quản lý;
- ✓ Loại bỏ các chi phí trùng lặp;
- ✓ Nâng cao hiệu quả kiểm soát chi phí vận hành;
- ✓ Tận dụng tốt hơn quy mô hoạt động sau hợp nhất.

Đồng thời:

- ✓ Biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh đạt 45,2%;
- ✓ Biên lợi nhuận sau thuế đạt 40,37%.

Các chỉ tiêu này phản ánh doanh nghiệp sau sáp nhập có khả năng tạo lợi nhuận cao hơn đáng kể so với trước đây.

Gia tăng năng lực cạnh tranh và phát triển dài hạn

Việc sáp nhập giúp doanh nghiệp:

- ✓ Mở rộng quy mô hoạt động logistics và vận tải biển;
- ✓ Tăng khả năng cung cấp dịch vụ trọn gói;
- ✓ Mở rộng hệ thống khách hàng và thị trường;
- ✓ Nâng cao năng lực cạnh tranh;
- ✓ Tập trung nguồn lực tài chính và nhân sự.

Ngoài ra, việc hợp nhất còn giúp doanh nghiệp:

- ✓ Tăng khả năng đàm phán với khách hàng và đối tác;
- ✓ Nâng cao hiệu quả quản trị;
- ✓ Tăng tính chuyên môn hóa;
- ✓ Xây dựng nền tảng phát triển bền vững trong dài hạn.

. Đánh giá tổng thể hiệu quả sau sáp nhập

Nhìn chung, việc sáp nhập mang lại nhiều hiệu quả tích cực cả về tài chính và hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- ✓ Tăng cường năng lực tài chính và khả năng thanh toán;
- ✓ Duy trì cơ cấu vốn an toàn;
- ✓ Cải thiện mạnh mẽ hiệu quả quản lý công nợ và dòng tiền;
- ✓ Tối ưu hóa chi phí hoạt động;
- ✓ Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản;
- ✓ Gia tăng khả năng sinh lợi;
- ✓ Mở rộng quy mô và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Việc sáp nhập được đánh giá phù hợp với định hướng tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh sau hợp nhất.

e. **Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh**

Căn cứ số liệu dự kiến sau sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn (“SSC”) và JVS trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025⁴ của hai doanh nghiệp, việc sáp nhập được đánh giá sẽ mang lại hiệu quả tích cực cả về quy mô doanh thu, hiệu quả sử dụng nguồn lực, khả năng tối ưu chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sau sáp nhập.

Gia tăng quy mô doanh thu và mở rộng hoạt động kinh doanh

Sau sáp nhập, tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ dự kiến đạt khoảng 77,18 tỷ đồng, được hình thành từ việc hợp nhất doanh thu của SSC và JVS. Trong đó, SSC đóng góp khoảng 53,33 tỷ đồng và JVS đóng góp khoảng 23,85 tỷ đồng.

Việc hợp nhất hoạt động giúp doanh nghiệp mở rộng quy mô cung cấp dịch vụ logistics, giao nhận, lưu kho và vận tải biển trên cùng một hệ thống vận hành thống nhất. Sau sáp nhập, SSC có điều kiện khai thác hiệu quả hơn hệ thống khách hàng hiện hữu của JVS, đồng thời tận dụng năng lực kho bãi, dịch vụ giao nhận và kinh nghiệm vận hành logistics để hình thành chuỗi dịch vụ đồng bộ hơn.

Ngoài ra, việc tích hợp nguồn khách hàng của hai doanh nghiệp sẽ giúp gia tăng khả năng bán chéo dịch vụ (cross-selling), mở rộng thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường logistics và vận tải biển.

Cải thiện mạnh hiệu quả lợi nhuận sau sáp nhập

Một trong những hiệu quả nổi bật của việc sáp nhập là khả năng cải thiện đáng kể hiệu quả sinh lời của doanh nghiệp sau hợp nhất.

Theo số liệu dự kiến:

- ✓ Lợi nhuận gộp sau sáp nhập đạt khoảng 15,86 tỷ đồng, tăng mạnh so với từng doanh nghiệp hoạt động độc lập;
- ✓ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh dự kiến đạt khoảng 34,91 tỷ đồng;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 34,29 tỷ đồng;
- ✓ Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 31,16 tỷ đồng.

Kết quả này cho thấy việc sáp nhập không chỉ giúp tăng quy mô doanh thu mà còn cải thiện đáng kể hiệu quả vận hành và khả năng tạo lợi nhuận của doanh nghiệp sau hợp nhất.

Đặc biệt, phần lợi nhuận tăng thêm chủ yếu đến từ việc tối ưu hóa chi phí hoạt động, tinh gọn bộ máy quản lý và tận dụng hiệu quả hệ thống tài sản, cơ sở vật chất hiện hữu của hai doanh nghiệp.


Hiệu quả tiết giảm chi phí sau sáp nhập

Sau sáp nhập, doanh nghiệp dự kiến tiết giảm khoảng 1,75 tỷ đồng chi phí hoạt động mỗi năm thông qua việc hợp nhất hệ thống vận hành, tinh gọn bộ máy quản lý và loại bỏ các chi phí trùng lặp.

Trong đó, chi phí trực tiếp dự kiến giảm khoảng 1,018 tỷ đồng nhờ sử dụng chung cơ sở vật chất, hạ tầng văn phòng, hệ thống bảo vệ, điện, nước, internet và các dịch vụ hỗ trợ vận hành. Đồng thời, doanh nghiệp cũng tối ưu được các chi phí văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, tiếp khách, hội họp và chi phí hành chính phát sinh.

Bên cạnh đó, chi phí quản lý và hành chính dự kiến tiết giảm khoảng 734,79 triệu đồng thông qua việc giảm các đầu mối quản trị trung gian, không còn phát sinh chi phí quản lý riêng biệt giữa hai doanh nghiệp, đồng thời giảm các chi phí liên quan đến Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, kiểm toán, tuyển dụng, đào tạo và các chi phí hành chính khác.

⁴ Phụ lục 02



Việc tinh gọn bộ máy sau sáp nhập không chỉ giúp tiết kiệm chi phí mà còn nâng cao hiệu quả điều hành, rút ngắn quy trình xử lý công việc và tăng tính đồng bộ trong hoạt động quản trị và vận hành doanh nghiệp.

Tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả vận hành

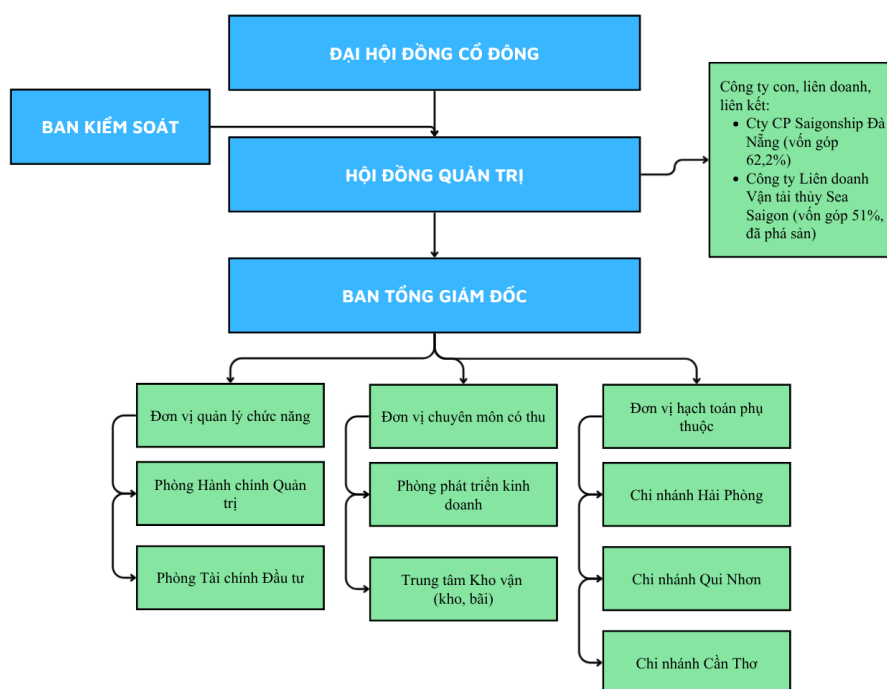
Sau sáp nhập, SSC có điều kiện tập trung nguồn lực tài chính, nhân sự và cơ sở vật chất để phục vụ hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.

Cụ thể:

- ✓ Hệ thống kho bãi, giao nhận và logistics của JVS sẽ được tích hợp vào hệ sinh thái vận tải và logistics của SSC;
- ✓ Hoạt động điều phối khách hàng, khai thác dịch vụ và quản lý vận hành được thực hiện tập trung;
- ✓ Nguồn nhân sự chuyên môn giữa hai doanh nghiệp có thể được phân bổ linh hoạt nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động;
- ✓ Việc tập trung đầu mối quản lý giúp nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tài chính, công nợ và dòng tiền.

Đồng thời, doanh nghiệp sau sáp nhập có quy mô hoạt động lớn hơn, giúp nâng cao năng lực đàm phán với khách hàng, đối tác và các tổ chức tín dụng.

5. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SÁP NHẬP



6. CƠ CẤU NHÂN SỰ SAU SÁP NHẬP

STT	Bộ phận	SSC - nhân sự	JVS - nhân sự	Nhân sự giảm/tăng	Sau sáp nhập	Ghi chú
1	HĐQT/HĐTV	5	3	-3	5	Giảm HĐTV JVS
2	BKS	3	1	-1	3	Giảm BKS JVS
1	BOD	2	1	-1	2	Giảm TGD JVS do TGD SSC đang kiêm nhiệm
2	CN Cần Thơ	1	0	0	1	
3	CN Hải Phòng	6	0	0	6	
4	CN Quy Nhơn	3	0	0	3	
5	P. TCĐT	9	3	0	12	
6	P.HCQT	8	2	0	10	
7	P.Kinh doanh	3	8	0	11	
8	TRUNG TÂM KHO VẬN	26	16	0	42	
	TỔNG CỘNG	66	34	-5	95	

Việc sáp nhập SSC và JVS được đánh giá sẽ mang lại hiệu quả tích cực trong công tác tổ chức bộ máy, quản trị nguồn nhân lực và tối ưu chi phí vận hành của doanh nghiệp sau hợp nhất. Thông qua việc tái cấu trúc và hợp nhất các bộ phận có chức năng tương đồng, doanh nghiệp sẽ xây dựng được mô hình quản trị tập trung, tinh gọn và hiệu quả hơn.

Sau sáp nhập, tổng số nhân sự của doanh nghiệp dự kiến là 95 người, được tổ chức lại theo hướng chuyên môn hóa và tập trung nguồn lực vào các hoạt động cốt lõi như logistics, kho vận, giao nhận và quản lý vận hành. Các phòng ban như Kế toán – Tài chính, Hành chính – Quản trị, Logistics Trung tâm Kho vận được hợp nhất và vận hành theo cơ chế thống nhất, giúp hạn chế tình trạng chồng chéo chức năng giữa hai doanh nghiệp trước đây.

Việc hợp nhất hệ thống quản trị giúp doanh nghiệp:

- Giảm số lượng đầu mối quản lý;
- Tối ưu nguồn nhân lực gián tiếp;
- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng ban;
- Rút ngắn thời gian xử lý công việc;
- Tăng tính linh hoạt trong công tác điều hành và vận hành hoạt động kinh doanh.

Đặc biệt, sau sáp nhập, doanh nghiệp có điều kiện tinh gọn đáng kể các bộ phận trung gian và các chức danh quản lý tại JVS/SSC như:

- Thành viên Hội đồng thành viên;
- Kiểm soát viên JVS;
- Thư ký Hội đồng thành viên

Việc cắt giảm và hợp nhất các vị trí quản lý trung gian không chỉ giúp giảm chi phí tiền lương, phụ cấp và chi phí quản trị doanh nghiệp mà còn góp phần nâng cao tính tập trung trong công tác điều hành, tăng tính thống nhất trong quá trình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp sau sáp nhập sẽ tận dụng được lợi thế về nguồn nhân lực sẵn có của cả SSC và JVS để bố trí, điều chuyển và sử dụng lao động phù hợp với năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và nhu cầu thực tế của từng bộ phận. Việc phân bổ lại nguồn nhân lực giúp nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả khai thác nguồn lực hiện hữu và giảm thiểu các chi phí vận hành không cần thiết.

Đối với các chi nhánh và trung tâm kho vận, việc quản lý tập trung sau sáp nhập sẽ giúp tăng khả năng điều phối nhân sự, phương tiện và hoạt động logistics giữa các khu vực, từ đó nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kho bãi, vận tải và dịch vụ giao nhận hàng hóa.

Nhìn chung, việc sáp nhập SSC và JVS không chỉ giúp doanh nghiệp mở rộng quy mô hoạt động mà còn tạo điều kiện tái cấu trúc bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành. Đây sẽ là nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển ổn định, bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

7. YÊU CẦU VỀ CAM KẾT CỦA HAI BÊN

- Hai Bên thống nhất thực hiện việc sáp nhập trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo giải quyết đầy đủ các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp có liên quan phát sinh từ việc sáp nhập;
- Hai Bên cam kết việc sáp nhập không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, đối tác, người lao động và các bên liên quan;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành cùng các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình sáp nhập có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến việc sáp nhập cho đến khi phương án sáp nhập được cấp có thẩm quyền thông qua hoặc công bố theo quy định pháp luật;
- Hai Bên có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ quá trình xây dựng và triển khai phương án sáp nhập cũng như cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các bên tư vấn liên quan;
- Hai Bên thống nhất thực hiện việc ký kết Hợp đồng sáp nhập và các văn bản liên quan để triển khai thủ tục sáp nhập theo quy định pháp luật;

- SSC tiếp tục kế thừa và thực hiện các hợp đồng lao động đã được ký kết hợp pháp giữa JVS và người lao động theo quy định của pháp luật lao động;
- SSC kế thừa toàn bộ quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ, trách nhiệm, hợp đồng, thỏa thuận và các cam kết mà JVS đã xác lập với bên thứ ba trước thời điểm hoàn tất sáp nhập;
- JVS có trách nhiệm phối hợp với SSC thực hiện việc bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản, quyền sở hữu, quyền sử dụng và các quyền, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định pháp luật;
- Kể từ thời điểm các bên ký kết Hợp đồng sáp nhập đến thời điểm hoàn tất thủ tục sáp nhập, các bên cam kết không thực hiện việc chuyển nhượng, thanh lý hoặc xử lý tài sản có giá trị lớn ngoài hoạt động kinh doanh thông thường; đồng thời không thực hiện việc tiếp nhận thêm vốn góp, cổ đông hoặc nhà đầu tư mới nếu chưa có sự thống nhất bằng văn bản của các bên liên quan.

8. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA VIỆC SÁP NHẬP

a. Thuận lợi

- Việc sáp nhập phù hợp với định hướng tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu nguồn lực và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập và phát triển thị trường;
- Hai Bên có sự tương đồng về lĩnh vực hoạt động, định hướng phát triển và hệ thống quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức, điều hành và triển khai hoạt động sau sáp nhập;
- Việc sáp nhập giúp doanh nghiệp gia tăng quy mô tài sản, mở rộng phạm vi hoạt động, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cung cấp dịch vụ;
- Sau sáp nhập, doanh nghiệp có điều kiện nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu chi phí vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống khách hàng, đối tác, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực hiện có;
- Việc hợp nhất hoạt động góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu và vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường logistics, giao nhận và vận tải biển.

b. Khó khăn

- Quá trình thực hiện sáp nhập đòi hỏi nhiều thủ tục pháp lý, hành chính và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan; do đó thời gian triển khai có thể kéo dài hơn dự kiến;
- Việc thực hiện chuyển giao hồ sơ, tài sản, hợp đồng, lao động, công nợ và các nghĩa vụ liên quan cần được rà soát, đối chiếu và xử lý đồng bộ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật;
- Sau khi sáp nhập, SSC sẽ kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm tài chính, nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ với người lao động và các cam kết của JVS đối với bên thứ ba;
- Trong giai đoạn chuyển tiếp sau sáp nhập, doanh nghiệp có thể phát sinh một số khó khăn liên quan đến việc đồng bộ hệ thống quản lý, cơ cấu tổ chức, quy trình vận hành và bố trí nhân sự giữa các bên.

9. PHƯƠNG THỨC SÁP NHẬP

a. Phương thức sáp nhập

- Thực hiện việc ủy quyền ký hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình sáp nhập của JVS nhằm đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và thuận tiện trong quá trình triển khai, do người đại diện theo pháp luật của JVS và SSC hiện là cùng một cá nhân;

- JVS thực hiện chuyển giao toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp, quyền và nghĩa vụ về thuế, lao động, hợp đồng, công nợ và các nghĩa vụ tài chính khác sang SSC theo quy định của pháp luật và Hợp đồng sáp nhập;
- Sau khi hoàn tất thủ tục sáp nhập, JVS chấm dứt sự tồn tại pháp lý. SSC kế thừa toàn bộ quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời tiếp tục thực hiện toàn bộ nghĩa vụ, trách nhiệm và cam kết của JVS đối với cơ quan nhà nước, khách hàng, đối tác, người lao động và các bên liên quan;
- Thời điểm hoàn tất việc sáp nhập là thời điểm SSC được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh theo quy định pháp luật;
- SSC thực hiện ghi nhận kế toán đối với toàn bộ tài sản, công nợ và các nghĩa vụ nhận chuyển giao từ JVS theo giá trị ghi sổ trên Báo cáo tài chính riêng của JVS tại thời điểm hoàn tất sáp nhập, phù hợp với quy định của pháp luật và chuẩn mực kế toán hiện hành.

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động sau sáp nhập

- Sau khi hoàn tất sáp nhập, hoạt động kinh doanh, khách hàng, tài sản, quyền và nghĩa vụ của JVS sẽ được chuyển giao và hợp nhất vào hệ thống hoạt động chung của SSC;
- SSC tiếp tục kế thừa và tổ chức quản lý các hoạt động logistics, giao nhận hàng hóa, kho vận, vận tải và các ngành nghề kinh doanh hợp pháp khác của JVS;
- Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban và đơn vị liên quan sẽ được rà soát, sắp xếp và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu quản lý và định hướng phát triển của doanh nghiệp sau sáp nhập;
- Phạm vi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau sáp nhập được duy trì và phát triển trên cơ sở kế thừa hoạt động hiện hữu của các bên nhằm đảm bảo tính ổn định và liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Việc quản lý, sử dụng con dấu, tài khoản ngân hàng, hồ sơ, tài liệu và các quyền tài sản khác được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của SSC.

c. Chuyển giao tài sản và công nợ

- JVS thực hiện việc bàn giao toàn bộ tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả, quyền tài sản, hợp đồng, hồ sơ và các quyền, nghĩa vụ hợp pháp khác cho SSC;
- SSC tiếp nhận, kế thừa và chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm tài chính và các cam kết của JVS đối với bên thứ ba;
- Nội dung, thời điểm, phạm vi và nguyên tắc bàn giao tài sản, công nợ và nghĩa vụ liên quan được các bên thống nhất thực hiện theo Hợp đồng sáp nhập và các biên bản bàn giao liên quan.

d. Sắp xếp và sử dụng lao động

- SSC tiếp nhận toàn bộ người lao động của JVS;
- Các quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động được đảm bảo theo quy định của Bộ luật Lao động, hợp đồng lao động đã ký kết và các quy chế nội bộ có liên quan;
- SSC có trách nhiệm kế thừa, thực hiện hoặc điều chỉnh các hợp đồng lao động phù hợp với cơ cấu tổ chức và nhu cầu hoạt động sau sáp nhập theo quy định pháp luật;
- Việc bố trí, điều chuyển và sắp xếp nhân sự sẽ được thực hiện trên cơ sở đảm bảo tính ổn định hoạt động, phù hợp năng lực chuyên môn và nhu cầu quản lý của doanh nghiệp sau sáp nhập.

10. Tiến độ triển khai

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
1	Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên/cơ quan có thẩm quyền của các Bên thông qua Phương án sáp nhập và Hợp đồng sáp nhập. Thực hiện công bố thông tin bất thường.	D
2	Thực hiện ký kết Hợp đồng sáp nhập và hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan	D + 3
3	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc sáp nhập tại Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền	D + 5
4	Thông báo việc sáp nhập đến chủ nợ, đối tác, khách hàng, người lao động và các bên liên quan theo quy định pháp luật	D + 15
5	Thực hiện các thủ tục về thuế, hóa đơn, bảo hiểm xã hội, lao động và các thủ tục hành chính liên quan khác	D + QTT ⁵ + 20
6	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh và cập nhật tình trạng pháp lý của các bên sau sáp nhập	D + QTT ⁶ + 40
7	Thực hiện việc bàn giao tài sản, hồ sơ, công nợ, quyền, nghĩa vụ và người lao động theo Hợp đồng sáp nhập và các biên bản bàn giao liên quan	D + QTT ⁷ + 50
8	Hoàn tất việc tích hợp hoạt động kinh doanh, tổ chức quản lý và công bố thông tin về việc sáp nhập theo quy định pháp luật	D + QTT ⁸ + 55

III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU SÁP NHẬP

1. Năng lực hoạt động sau sáp nhập

Sau khi hoàn tất việc sáp nhập, SSC sẽ tiếp nhận và kế thừa toàn bộ nguồn lực, kinh nghiệm hoạt động, hệ thống khách hàng, cơ sở vật chất, tài sản và hoạt động kinh doanh của JVS.

Doanh nghiệp sau sáp nhập có điều kiện nâng cao năng lực hoạt động trong lĩnh vực logistics, giao nhận hàng hóa, kho vận, vận tải và các dịch vụ liên quan thông qua việc tập trung nguồn lực quản lý, tài chính và nhân sự.

Bên cạnh đó, việc hợp nhất hoạt động giúp doanh nghiệp tăng cường khả năng khai thác hệ thống khách hàng, mở rộng mạng lưới hoạt động, nâng cao hiệu quả quản trị và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Nguồn nhân sự, kinh nghiệm quản lý và hệ thống vận hành hiện có của các bên sẽ được rà soát, sắp xếp và khai thác phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh sau sáp nhập.

⁵ Thời gian chờ quyết toán thuế

⁶ Thời gian chờ quyết toán thuế

⁷ Thời gian chờ quyết toán thuế

⁸ Thời gian chờ quyết toán thuế

2. Định hướng cơ cấu hoạt động kinh doanh

Sau sáp nhập, SSC định hướng tập trung phát triển các lĩnh vực hoạt động chính như sau:

- Dịch vụ kho bãi, lưu giữ, quản lý và phân phối hàng hóa;
- Dịch vụ logistics và giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, đường biển và các hoạt động hỗ trợ vận tải;
- Dịch vụ đại lý vận tải, khai thuê hải quan, giao nhận và các dịch vụ logistics liên quan;
- Mở rộng hợp tác với khách hàng, đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ và phát triển thị trường.

Đồng thời, doanh nghiệp sẽ tiếp tục rà soát, tái cơ cấu hoạt động kinh doanh nhằm tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực hoạt động hiệu quả, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn sau sáp nhập.

3. Phương hướng thực hiện

- Tập trung ổn định tổ chức, bộ máy quản lý và hoạt động kinh doanh sau khi hoàn tất việc sáp nhập;
- Rà soát, đối chiếu và xử lý các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính, hợp đồng và các vấn đề tồn đọng của các bên trước thời điểm sáp nhập;
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro và tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn vốn;
- Sắp xếp và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, đồng thời bổ sung và đào tạo nhân sự đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh;
- Từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị, quy trình vận hành và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng và thị trường;
- Mở rộng hoạt động kinh doanh, khai thác hiệu quả hệ thống khách hàng, đối tác và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sau sáp nhập.

PHẦN KẾT

Việc sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn là cần thiết nhằm tập trung nguồn lực, tinh gọn bộ máy quản lý, tối ưu chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Sau sáp nhập, doanh nghiệp sẽ khai thác hiệu quả hơn hệ thống khách hàng, kho bãi, nguồn nhân lực và năng lực vận hành của hai bên; đồng thời giảm các đầu mối quản lý trung gian, nâng cao khả năng cạnh tranh và tăng cường năng lực tài chính. Đây cũng là giải pháp phù hợp trong bối cảnh SSC đang cần mở rộng hoạt động logistics, gia tăng doanh thu từ hoạt động cốt lõi và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hiện có.

Với những lợi ích về quản trị, tài chính và hoạt động kinh doanh, việc sáp nhập không chỉ tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững mà còn góp phần gia tăng giá trị doanh nghiệp và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*(Dự kiến sau sáp nhập)**Cân đối kế toán dự kiến căn cứ theo dữ liệu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025*

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	SSC (sau sáp nhập)
TÀI SẢN		
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		264,983,337,521
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	01	103,648,764,131
1. Tiền		11,648,764,131
2. Các khoản tương đương tiền		92,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		148,000,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		148,000,000,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		12,405,415,412
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	02	4,760,375,819
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	03	1,499,666,522
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-
3. Phải thu ngắn hạn khác		14,761,641,807
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(8,711,596,047)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý		95,327,311
IV. Hàng tồn kho		123,529,379
1. Hàng tồn kho		844,429,048
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(720,899,669)
V. Tài sản ngắn hạn khác		805,628,599
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		573,661,184
2. Thuế GTGT được khấu trừ		14,978,101
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	07	216,989,314
4. Tài sản ngắn hạn khác		-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		68,315,526,353
I- Các khoản phải thu dài hạn		1,308,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-
3. Phải thu dài hạn nội bộ		-
1. Phải thu dài hạn khác		1,308,000,000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-
II. Tài sản cố định		49,731,149,566
1. Tài sản cố định hữu hình	04	15,622,368,220
- Nguyên giá		44,456,947,411
- Giá trị hao mòn lũy kế		(28,834,579,191)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế		
2. Tài sản cố định vô hình	05	28,165,516,193
- Nguyên giá		29,338,065,925

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*(Dự kiến sau sáp nhập)**Cân đối kế toán dự kiến căn cứ theo dữ liệu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025*

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	SSC (sau sáp nhập)
- Giá trị hao mòn lũy kế		(1,172,549,732)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-
III. Bất động sản đầu tư		2,890,181,066
- Nguyên giá		26,962,855,342
- Giá trị hao mòn lũy kế		(24,072,674,276)
IV. Tài sản dở dang dài hạn		5,943,265,153
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		5,943,265,153
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		11,236,134,000
1. Đầu tư vào công ty con		11,236,134,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-
3. Đầu tư dài hạn khác		-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-
VI. Tài sản dài hạn khác		3,150,061,721
1. Chi phí trả trước dài hạn		3,149,972,321
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		-
3. Tài sản dài hạn khác		89,400
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		333,298,863,874
NGUỒN VỐN		
A - NỢ PHẢI TRẢ		26,678,964,897
I. Nợ ngắn hạn		18,678,964,897
1. Phải trả người bán ngắn hạn	06	2,571,786,319
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		228,970,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	07	1,121,486,661
4. Phải trả người lao động		2,069,802,129
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		155,259,198
7. Phải trả nội bộ		-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-
9. Phải trả ngắn hạn khác		5,512,016,513
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		7,019,644,077
II. Nợ dài hạn		8,000,000,000
1. Phải trả dài hạn người bán		-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		-
1. Phải trả dài hạn khác		8,000,000,000
4. Vay và nợ dài hạn		-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		-
8. Doanh thu chưa thực hiện		-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*(Dự kiến sau sáp nhập)**Cân đối kế toán dự kiến căn cứ theo dữ liệu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025*

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	SSC (sau sáp nhập)
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU		306,619,898,977
I. Vốn chủ sở hữu		306,619,898,977
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		144,200,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần		11,436,551,000
4. Cổ phiếu quỹ (*)		-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-
8. Quỹ dự phòng tài chính		-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		150,983,347,977
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB		-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-
1. Nguồn kinh phí		-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		333,298,863,874

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Phụ lục 01A

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	JVS	SSC	SSC (sau sáp nhập)
Tiền mặt	55,526,843	124,624,870	180,151,713
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3,064,860,397	8,403,752,021	11,468,612,418
Các khoản tương đương tiền	5,000,000,000	87,000,000,000	92,000,000,000
Cộng	8,120,387,240	95,528,376,891	103,648,764,131

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm/kỳ		SSC (sau sáp nhập)	Số đầu năm		
	JVS	SSC		Giá gốc	phòn	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	-	11,236,134,000	11,236,134,000	-	-	-
Năng	-	11,236,134,000	11,236,134,000	-	-	-
Cộng	-	11,236,134,000	11,236,134,000	-	-	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	JVS	SSC	SSC (sau sáp nhập)
Bên liên quan	-	157,500,165	157,500,165
TCT Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	-	157,500,165	157,500,165
Công ty CP Vận tải biển GLS	-	-	-
Bên khác	2,673,029,499	1,929,846,155	4,602,875,654
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ khí – Vận tải Anh Khang		381,400,000	381,400,000
VPCT Công ty TNHH Minh Hiền		189,535,000	189,535,000
CTCP Sữa Việt Nam	1,204,983,647	-	1,204,983,647
Access World Logistics (Singapore)	141,831,499	-	141,831,499
Chi nhánh Công ty TNHH Mitsui-Sc	321,651,014	-	321,651,014
Phải thu khách hàng khác	1,004,563,339	1,358,911,155	2,363,474,494

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Phụ lục 01A

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Cộng	2,673,029,499	2,087,346,320	4,760,375,819
-------------	----------------------	----------------------	----------------------

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	JVS	SSC	SSC (sau sáp nhập)
Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	-	636,425,662	636,425,662
Công ty Luật TNHH Luật Sư Riêng	-	285,000,000	285,000,000
Khác	-	578,240,860	578,240,860
Cộng	-	1,499,666,522	1,499,666,522

4. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
JVS	7,476,522,617	-	-	129,742,668	-	7,606,265,285
SSC	13,122,239,825	2,249,434,011	20,935,572,802	513,435,488	30,000,000	36,850,682,126
SSC (sau sáp nhập)	20,598,762,442	2,249,434,011	20,935,572,802	643,178,156	30,000,000	44,456,947,411
Giá trị hao mòn						
JVS	-	-	-	-	-	-
SSC	12,986,193,149	2,199,043,289	13,105,907,265	513,435,488	30,000,000	28,834,579,191
SSC (sau sáp nhập)	12,986,193,149	2,199,043,289	13,105,907,265	513,435,488	30,000,000	28,834,579,191
Giá trị còn lại						
SSC (sau sáp nhập)	7,612,569,293	50,390,722	7,829,665,537	129,742,668	-	15,622,368,220
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Phụ lục 01A

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

05. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
JVS	23,759,004,017	-	23,759,004,017
SSC	4,913,602,800	665,459,108	5,579,061,908
SSC (sau sáp nhập)	28,672,606,817	665,459,108	29,338,065,925
Giá trị hao mòn			
JVS	-	-	-
SSC	507,090,624	665,459,108	1,172,549,732
SSC (sau sáp nhập)	507,090,624	665,459,108	1,172,549,732
Giá trị còn lại			
SSC (sau sáp nhập)	28,165,516,193	-	28,165,516,193

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Phụ lục 01A

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

6. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>JVS</u>	<u>SSC</u>	<u>SSC (sau sáp nhập)</u>
Bên khác			
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Cơ khí QM	342,066,063	-	342,066,063
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Duy Khải	220,093,893	-	220,093,893
Công ty Cổ phần Greating Fortune Logistics		201,669,692	201,669,692
Công ty TNHH Golden Lotus Shipping		251,140,733	251,140,733
Phải trả nhà cung cấp khác	336,711,466	1,220,104,472	1,556,815,938
Cộng	898,871,422	1,672,914,897	2,571,786,319

7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Phải thu</u>	<u>Phải nộp</u>
Thuế Giá trị gia tăng	-	79,853,849
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	24,749,823	561,771,403
Thuế Thu nhập cá nhân	185,739,915	4,444,604
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	68,574,096
Các loại thuế khác	-	406,842,709
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6,499,576	-
Cộng	216,989,314	1,121,486,661

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Phụ lục 01A

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	JVS	SSC	SSC (sau sáp nhập)
Tiền mặt	55,526,843	124,624,870	180,151,713
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3,064,860,397	8,403,752,021	11,468,612,418
Các khoản tương đương tiền	5,000,000,000	87,000,000,000	92,000,000,000
Cộng	8,120,387,240	95,528,376,891	103,648,764,131

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm/kỳ		SSC (sau sáp nhập)	Số đầu năm		
	JVS	SSC		Giá gốc	phòn	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	-	11,236,134,000	11,236,134,000	-	-	-
Năng	-	11,236,134,000	11,236,134,000	-	-	-
Cộng	-	11,236,134,000	11,236,134,000	-	-	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	JVS	SSC	SSC (sau sáp nhập)
Bên liên quan	-	157,500,165	157,500,165
TCT Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	-	157,500,165	157,500,165
Công ty CP Vận tải biển GLS	-	-	-
Bên khác	2,673,029,499	1,929,846,155	4,602,875,654
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ khí – Vận tải Anh Khang		381,400,000	381,400,000
VPCT Công ty TNHH Minh Hiền		189,535,000	189,535,000
CTCP Sữa Việt Nam	1,204,983,647	-	1,204,983,647
Access World Logistics (Singapore)	141,831,499	-	141,831,499
Chi nhánh Công ty TNHH Mitsui-Sc	321,651,014	-	321,651,014
Phải thu khách hàng khác	1,004,563,339	1,358,911,155	2,363,474,494

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Phụ lục 01A

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Cộng	2,673,029,499	2,087,346,320	4,760,375,819
-------------	----------------------	----------------------	----------------------

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	JVS	SSC	SSC (sau sáp nhập)
Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	-	636,425,662	636,425,662
Công ty Luật TNHH Luật Sư Riêng	-	285,000,000	285,000,000
Khác	-	578,240,860	578,240,860
Cộng	-	1,499,666,522	1,499,666,522

4. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
JVS	7,476,522,617	-	-	129,742,668	-	7,606,265,285
SSC	13,122,239,825	2,249,434,011	20,935,572,802	513,435,488	30,000,000	36,850,682,126
SSC (sau sáp nhập)	20,598,762,442	2,249,434,011	20,935,572,802	643,178,156	30,000,000	44,456,947,411
Giá trị hao mòn						
JVS	-	-	-	-	-	-
SSC	12,986,193,149	2,199,043,289	13,105,907,265	513,435,488	30,000,000	28,834,579,191
SSC (sau sáp nhập)	12,986,193,149	2,199,043,289	13,105,907,265	513,435,488	30,000,000	28,834,579,191
Giá trị còn lại						
SSC (sau sáp nhập)	7,612,569,293	50,390,722	7,829,665,537	129,742,668	-	15,622,368,220
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Phụ lục 01A

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

05. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
JVS	23,759,004,017	-	23,759,004,017
SSC	4,913,602,800	665,459,108	5,579,061,908
SSC (sau sáp nhập)	28,672,606,817	665,459,108	29,338,065,925
Giá trị hao mòn			
JVS	-	-	-
SSC	507,090,624	665,459,108	1,172,549,732
SSC (sau sáp nhập)	507,090,624	665,459,108	1,172,549,732
Giá trị còn lại			
SSC (sau sáp nhập)	28,165,516,193	-	28,165,516,193

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Phụ lục 01A

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

6. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>JVS</u>	<u>SSC</u>	<u>SSC (sau sáp nhập)</u>
Bên khác			
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Cơ khí QM	342,066,063	-	342,066,063
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Duy Khải	220,093,893	-	220,093,893
Công ty Cổ phần Greating Fortune Logistics		201,669,692	201,669,692
Công ty TNHH Golden Lotus Shipping		251,140,733	251,140,733
Phải trả nhà cung cấp khác	336,711,466	1,220,104,472	1,556,815,938
Cộng	898,871,422	1,672,914,897	2,571,786,319

7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Phải thu</u>	<u>Phải nộp</u>
Thuế Giá trị gia tăng	-	79,853,849
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	24,749,823	561,771,403
Thuế Thu nhập cá nhân	185,739,915	4,444,604
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	68,574,096
Các loại thuế khác	-	406,842,709
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6,499,576	-
Cộng	216,989,314	1,121,486,661

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phụ lục 02

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH*(Dự kiến sau sáp nhập)*

Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh dự kiến căn cứ theo dữ liệu niên độ năm 2025

CHỈ TIÊU	JVS	SSC	Chi phí dự kiến tiết giảm	SSC (sau sáp nhập)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,848,354,134	53,332,784,093	-	77,181,138,227
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,848,354,134	53,332,784,093	-	77,181,138,227
4. Giá vốn hàng bán	16,718,501,341	45,619,729,522	(1,018,209,144)	61,320,021,719
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7,129,852,793	7,713,054,571	1,018,209,144	15,861,116,508
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,451,725,069	25,949,610,648	-	28,401,335,717
7. Chi phí tài chính	2,962,523	66,171,845	-	69,134,368
Trong đó: chi phí lãi vay	-	-	-	-
8. Chi phí bán hàng	-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,715,007,032	8,306,493,323	(734,793,599)	9,286,706,757
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7,863,608,307	25,290,000,051	1,753,002,742	34,906,611,100
11. Thu nhập khác	15	481,115,829	-	481,115,844
12. Chi phí khác	4,784,578	1,097,627,324	-	1,102,411,902
13. Lợi nhuận khác	(4,784,563)	(616,511,495)	-	(621,296,058)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7,858,823,744	24,673,488,556	1,753,002,742	34,285,315,042
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1,591,771,403	1,538,460,521	-	3,130,231,924
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>6,267,052,341</u>	<u>23,135,028,035</u>	<u>1,753,002,742</u>	<u>31,155,083,118</u>

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Dự kiến sau sáp nhập)

Đơn vị tính: VND

Chi tiết chi phí tiết giảm

Chi phí trực tiếp		Lý do tiết giảm
1 CP điện	108,859,036	Giảm phòng ban trung gian sau sáp nhập
2 CP thuê bảo vệ	420,000,000	Sử dụng chung
3 CP điện thoại, internet	15,968,414	Sử dụng chung
4 CP thu gom rác thải	21,060,000	Sử dụng chung
5 CP phòng chống chữa cháy	156,696,111	Sử dụng chung
6 CP hỗ trợ, đào tạo nhân viên	20,000,000	Sử dụng chung
7 CP văn phòng phẩm	32,500,000	Sử dụng chung
8 CP mực in, thuê máy photo	30,000,000	Sử dụng chung
9 CP tiếp khách, hội nghị, du lịch	169,200,000	Giảm phòng ban trung gian sau sáp nhập
10 CP nước sinh hoạt	18,925,583	Sử dụng chung
11 CP đồ dùng VP, CCDC	25,000,000	Sử dụng chung
Tổng cộng	1,018,209,144	
Chi phí gián tiếp		
1 CP lương của NQL	582,290,000	Giảm chi phí ban quản lý, hội đồng thành viên, thư ký, ban kiểm soát
2 CP kiểm toán	60,000,000	Không thực hiện
3 CP điện thoại. Cước internet	7,946,464	Sử dụng chung
4 CP tuyển dụng	15,000,000	Sử dụng chung
5 CP đi lại (taxi, xe cty)	44,557,135	Sử dụng chung
6 CP đồ dùng VP, CCDC	5,000,000	Sử dụng chung
7 CP hỗ trợ, đào tạo nhân viên	20,000,000	Sử dụng chung
Tổng cộng	734,793,599	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

Số:/2026/HĐSN

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP này (“**Hợp Đồng**”) được lập và ký kết vào ngày tháng năm 2026 (“**Ngày Ký Kết**”) giữa và bởi các bên:

I. CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP (BÊN A):

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

MSDN : 0300424088, do Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/04/2006.

Địa chỉ trụ sở: Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Bà **LÊ THỊ THANH THUẬN** – Tổng Giám đốc

II. CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP (BÊN B):

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH GIAO NHẬN KHO VẬN BÌNH MINH

MSDN : 0306632711, do Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2008.

Địa chỉ trụ sở: Số 27B, Đường Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền:

Theo giấy ủy quyền số – Chức vụ:

Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với nội dung và điều kiện sau đây:

ĐIỀU 1: SÁP NHẬP CÔNG TY

1. Công ty bị sáp nhập đồng ý sáp nhập và công ty nhận sáp nhập đồng ý nhận sáp nhập công ty bị sáp nhập theo các thủ tục phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp.

2. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký doanh nghiệp ghi nhận việc sáp nhập, công ty bị sáp nhập chấm dứt tồn tại. Công ty nhận sáp nhập được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị sáp nhập (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền tài sản, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng, giao dịch mà công ty bị sáp nhập ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào...) một cách toàn bộ và nguyên trạng.

ĐIỀU 2: THỦ TỤC VÀ ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

Các Bên đồng ý việc sáp nhập công ty được thực hiện theo điều kiện và thủ tục như sau:

2.1 Việc sáp nhập này không vi phạm các điều cấm của pháp luật liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn ở Luật Doanh nghiệp và Luật Cạnh tranh);

2.2 Việc sáp nhập được thực hiện theo trình tự thủ tục sau:

a. Chuẩn bị hợp đồng sáp nhập và Điều lệ như quy định;

b. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cần thiết;

c. Nộp hồ sơ cho Phòng đăng ký kinh doanh nơi công ty nhận sáp nhập đặt trụ sở chính;

d. Nhận kết quả hồ sơ – nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới hoặc Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh;

e. Đồng thời Phòng đăng ký kinh doanh sẽ cập nhật tình trạng chấm dứt tồn tại của Bên Bị Sáp Nhập.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Các Bên theo đây đồng ý rằng kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực, Bên Nhận Sáp Nhập sẽ tiếp nhận và sử dụng toàn bộ số lao động đang ký hợp đồng lao động với Bên Bị Sáp Nhập.

ĐIỀU 4: CÁCH THỨC, THỦ TỤC, ĐIỀU KIỆN VÀ THỜI HẠN CHUYỂN ĐỔI TÀI SẢN VÀ PHẦN VỐN GÓP

Bên Bị Sáp Nhập phải thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết để chuyển quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng các tài sản cho Bên Nhận Sáp Nhập, bao gồm các thủ tục đối với các tài sản có đăng ký quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng và phần vốn góp bao gồm nhưng không giới hạn đất đai, nhà xưởng, công trình, máy móc, phương tiện vận chuyển, Bên Bị Sáp Nhập phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu

và/hoặc quyền sử dụng các tài sản này theo quy định pháp luật cho Bên Nhận Sáp Nhập ngay sau ngày hoàn thành việc đăng ký kinh doanh.

ĐIỀU 5: THỜI HẠN THỰC HIỆN SÁP NHẬP

Thời hạn thực hiện việc sáp nhập trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng này.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

6.1 Ngoài các nghĩa vụ và trách nhiệm khác quy định trong hợp đồng này, Bên Nhận Sáp Nhập có các nghĩa vụ và trách nhiệm cụ thể sau đây:

- a. Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để xin các chấp thuận, phê duyệt đối với việc sáp nhập từ chủ sở hữu;
- b. Thông báo đầy đủ và kịp thời quá trình thực hiện sáp nhập cho Bên Bị Sáp Nhập.

6.2 Các Bên đồng ý rằng ngoài các nghĩa vụ và trách nhiệm khác quy định trong hợp đồng này, Bên Bị Sáp Nhập có các nghĩa vụ và trách nhiệm cụ thể sau đây:

- a. Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để xin các chấp thuận, phê duyệt đối với việc sáp nhập từ chủ sở hữu;
- b. Thực hiện đúng và đầy đủ cam kết đã thỏa thuận tại hợp đồng này;
- c. Thực hiện đúng việc chuyển giao tài sản, cổ phần, trái phiếu và phân vốn góp một cách đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 4 hợp đồng này;
- d. Bảo mật thông tin theo quy định tại Điều 9 hợp đồng này;
- e. Chấm dứt sự tồn tại của mình theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản theo thỏa thuận của Các Bên. Bên đề nghị sửa đổi có trách nhiệm thông báo trước bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất mười [10] ngày làm việc, trong đó nêu rõ nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với hợp đồng.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT

9.1 Các Bên thỏa thuận rằng thông tin (sau đây gọi là “Thông Tin Bảo Mật”) được sử dụng trong hợp đồng này có nghĩa là bao gồm một phần hay toàn bộ các thông tin, bí quyết, dữ liệu kỹ thuật, thương mại, tài chính hoặc thông tin khác, hình vẽ, mô hình, mẫu vật, hình ảnh, chương trình phần mềm hoặc trên bất kỳ hình thức thiết bị nào có thể đọc được do một Bên cung cấp cho Bên kia.

9.2 Nghĩa vụ bảo mật và sử dụng Thông Tin Bảo Mật quy định bên trên sẽ không áp

Phụ lục 03 – Dự thảo Hợp đồng sáp nhập

dụng trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông Tin Bảo Mật là thông tin phổ biến mà đã được Các Bên Bị Sáp Nhập biết trước thời điểm tiết lộ;
- b. Thông Tin Bảo Mật đã được bên sở hữu thông tin đó công bố một cách phổ biến với bên thứ ba.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Việc thành lập, hiệu lực, giải thích, thực hiện, sửa đổi, chấm dứt và giải quyết tranh chấp của một hoặc cả hai bên trong hợp đồng này sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

11.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký.

11.2 Hợp đồng này sẽ chấm dứt khi:

- a. Việc sáp nhập không thể thực hiện được do quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc
- b.. Việc sáp nhập không được thực hiện theo đúng các điều kiện và tiến độ của hợp đồng do việc vi phạm nghĩa vụ, cam kết của một Bên.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

12.1 Hợp đồng được lập thành 05 bản bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên sẽ giữ 02 bản, 01 bản gửi cơ quan đăng ký kinh doanh làm thủ tục sáp nhập. Hợp đồng phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua. Các bản hợp đồng đều có giá trị pháp lý như nhau.

12.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN
TÀI BIÊN SÀI GÒN
Tổng giám đốc**

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
GIAO NHẬN KHO VẠN BÌNH MINH
TM. Tổng giám đốc
Theo giấy ủy quyền số.....**

LÊ THỊ THANH THUẬN

DRAFT

Số: 37/TTr-HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc tiếp tục thực hiện chủ trương thực hiện dự án, điều chỉnh tiến độ, thời gian dự kiến thực hiện dự án **NÂNG CẤP VÀ MỞ RỘNG KHO BÃI**

Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Căn cứ Nghị quyết 86/NQ-ĐHĐCĐ-2018 của ĐHĐCĐ Bất thường ngày 26/7/2018 thông qua chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp và Mở rộng kho bãi; Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ-2019 của ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/4/2019 về tiếp tục chủ trương thực hiện dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng kho bãi;

Căn cứ vào Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC của ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/6/2020 về tiếp tục thực hiện dự án theo Nghị quyết số 86 và điều chỉnh dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng kho bãi;

Căn cứ Tờ trình số 34/TTr-BĐH-SSC ngày 10/06/2026 của Tổng giám đốc Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT-SSC ngày 26/06/2026 về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc tiếp tục thực hiện chủ trương thực hiện dự án, điều chỉnh tiến độ, thời gian dự kiến thực hiện dự án Nâng cấp và mở rộng kho bãi – Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh như sau:

Dự án Nâng cấp và mở rộng kho bãi – Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh đã không đạt được tiến độ, thời gian thực hiện dự kiến như kế hoạch ĐHĐCĐ phê duyệt, do phụ thuộc vào quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ tỷ lệ 1/2000, chấp thuận chủ trương đầu tư và chỉ định nhà đầu tư ... của cấp thẩm quyền.

Vừa qua công ty đã thuê đơn vị tư vấn là Viện Nghiên cứu và phát triển Logistics Việt Nam thực hiện tư vấn chiến lược khai thác dịch vụ Logistics và kế hoạch phát triển kinh doanh Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn và Trung tâm hàng hóa Linh Xuân giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2035. Căn cứ đánh giá tổng quan về tình hình hoạt động thực tế hiện nay của Trung tâm kho vận cùng với xu hướng phát triển dịch vụ kho bãi logistics tại khu vực giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn đến 2035, đơn vị tư vấn xác định việc đầu tư dự án nâng cấp và mở rộng Trung tâm kho vận là vô cùng cần thiết đối với sự phát triển ổn định và lâu dài của công ty.



Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư dự án **NÂNG CẤP VÀ MỞ RỘNG KHO BÃI** - Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết 86/NQ-ĐHĐCĐ-2018 ngày 26/7/2018 và Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 19/6/2020.
2. Chấp thuận điều chỉnh thời gian thực hiện dự án sang giai đoạn 2026-2030 theo Tờ trình số 34/TTr-BĐH-SSC ngày 10/6/2026 của Tổng Giám đốc Công ty để đảm bảo tuân thủ các quy định khi triển khai thực hiện và giao cho HĐQT tiếp tục triển khai thực hiện Dự án theo đúng thẩm quyền tại quy định Pháp luật và Điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.



TRẦN THIÊN



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua số lượng, danh sách ứng viên được đề cử bầu thành viên HĐQT,
BKS nhiệm kỳ V (2026-2031) của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn
thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn;

Căn cứ văn bản đề cử của Cổ đông;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT-SSC ngày 26/06/2026 của Hội đồng quản trị
về việc thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ,

Tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ngày 28/04/2021, ĐHĐCĐ đã
bầu 05 thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và 03 thành viên Ban Kiểm soát (BKS)
nhiệm kỳ IV (2021-2026). Nhân sự thành viên HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ có thay
đổi theo từng thời điểm.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách các thành viên của HĐQT nhiệm kỳ IV (2021-
2026) gồm có:

1. Ông Trần Thiện – Chủ tịch HĐQT
2. Bà Huỳnh Như Ý – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Phạm Văn Hưởng – Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Long – Thành viên HĐQT
5. Bà Lê Thị Thanh Thuận – Thành viên HĐQT

Đến thời điểm hiện tại, danh sách các thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026)
gồm có:

1. Ông Đỗ Đức Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Nguyễn Vũ Anh Thư – Thành viên BKS
3. Ông Đồng Đăng Sơn – Thành viên BKS

Theo Luật Doanh nghiệp và qui định của Điều lệ Công ty, khi kết thúc nhiệm kỳ
IV (2021-2026) của HĐQT và BKS, ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử thành viên HĐQT,
BKS nhiệm kỳ V (2026 – 2031).

Trên cơ sở kết quả tập hợp danh sách nhân sự được đề cử của cổ đông, gồm có:

1. Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên
(SAMCO) (nắm giữ 51% tổng số Cổ phần Công ty)
2. Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp Vận Toàn Cầu (GLS) (nắm giữ 37,42% tổng số
Cổ phần Công ty)

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua: số lượng, danh sách ứng viên được đề cử
bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2026-2031) như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 thành viên



- Danh sách ứng viên được đề cử thành viên HĐQT, BKS:

TT	Họ tên	Quốc tịch	Năm sinh	Đại diện cổ đông
I	HĐQT			
1	Ông Trần Thiện	Việt Nam	1977	GLS
2	Ông Nguyễn Văn Long	Việt Nam	1976	GLS
3	Ông Nhân Ngọc Dũng	Việt Nam	1988	SAMCO
4	Bà Lê Thị Thanh Thuận	Việt Nam	1982	SAMCO
5	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Việt Nam	1991	SAMCO
II	BKS			
1	Ông Đỗ Đức Tuấn	Việt Nam	1973	GLS
2	Ông Đồng Đăng Sơn	Việt Nam	1984	SAMCO
3	Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Việt Nam	1990	SAMCO

Kể từ thời điểm Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2026–2031) được bầu, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021–2026) chấm dứt nhiệm kỳ theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT; BKS
- Lưu: VT.

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch HĐQT



Trần Thiện





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
Trụ sở chính: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Điện thoại: (84.28) 38296316 Fax: (84.28) 38225067
Website: saigonship.com.vn

GIẤY ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

- Họ tên cổ đông: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIẾP VẬN TOÀN CẦU
- Địa chỉ: S26-28 Đường số 1, KDC Him Lam, P. Tân Hưng, TP. HCM
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 0304995011 Ngày cấp: 20/01/2026
- Nơi cấp: Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh
- Người đại diện theo pháp luật (nếu là tổ chức): PHẠM THỊ HUYỀN
- Số lượng cổ phần sở hữu: 5.396.354 cổ phần, tỷ lệ cổ phần sở hữu là 37,42% trên tổng số cổ phần của Công ty.

Sau khi nghiên cứu các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Tôi trân trọng đề cử (các) Ông/Bà có tên sau đây làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031:

1. Ông/Bà: TRẦN THIỆT

Ngày sinh: 20/04/1977

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 031077000868

Ngày cấp: 01/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý HC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 1/239 KBT Phú Gia, P. Tân Hưng, TP. HCM

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Hiện đang sở hữu (nếu có): 5.396.354 cổ phần, tỷ lệ cổ phần sở hữu là 37,42% trên tổng số cổ phần của Công ty.

2. Ông/Bà: NGUYỄN VĂN LONG

Ngày sinh: 20/10/1976

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 034076022494

Ngày cấp: 11/02/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 27, Khu phố 5, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Nhân lực

Hiện đang sở hữu (nếu có): 5.401.354 cổ phần, tỷ lệ cổ phần sở hữu là 37,455% trên tổng số cổ



phần của Công ty.

Tôi cam đoan Ông/Bà: TRẦN THIÊN và NGUYỄN VĂN LONG đáp ứng các tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026

Người đề cử

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Phạm Thị Huyền





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
Trụ sở chính: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Điện thoại: (84.28) 38296316 Fax: (84.28) 38225067
Website: saigonship.com.vn

GIẤY ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

- Họ tên cổ đông: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIẾP VẬN TOÀN CẦU
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 0304995011 Ngày cấp: 20/01/2026
- Nơi cấp: Sở Tài Chính TP. HCM
- Người đại diện theo pháp luật (nếu là tổ chức): PHẠM THỊ HUYỀN
- Số lượng cổ phần sở hữu: 5.396.354 cổ phần, tỷ lệ cổ phần sở hữu là 37,42% trên tổng số cổ phần của Công ty.

Sau khi nghiên cứu các tiêu chuẩn, điều kiện của kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Tôi trân trọng đề cử (các) Ông/Bà có tên sau làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031:

1. Ông/Bà: ĐỖ ĐỨC TUẤN

Ngày sinh: 06/08/1973

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 001073037695 Ngày cấp: 18/02/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 2301 Tòa N03-T4 khu đoàn ngoại giao, phường Xuân Đình, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Chuyên ngành: Kế toán

Hiện đang sở hữu (nếu có): 0 (cổ phần), tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0% trên tổng số cổ phần của Công ty.

Tôi cam đoan Ông/Bà ĐỖ ĐỨC TUẤN đáp ứng các tiêu chuẩn đối với Kiểm soát viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:



- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026

Người đề cử

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Phạm Thị Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	ĐỖ ĐỨC TUẤN
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	06/08/1973
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	001073037695 ngày cấp: 18/02/2023
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	2301 Tòa N03-T4 khu đoàn ngoại giao, phường Xuân Đình, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty :	<i>Số điện thoại di động: 0865622886</i>
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Đại Học, chuyên ngành: Kế Toán
12/ Quá trình công tác: + Từ 1999 đến 2001 + Từ 2001 đến 2005 + Từ 2005 đến 2006 + Từ 2006 đến 2011 + Từ 2011 đến 2012 + Từ 2012 đến 2017 + Từ 2017 đến nay + Từ 2021 đến nay	Công ty dịch vụ Tài chính kế toán và kiểm toán Công ty kiểm toán và tư vấn (A&C) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long T.D.K Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long T.D.K Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ <i>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ</i> , trong đó:	



+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	0 – Mọi quan hệ: 0; nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty.

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Phạm Thị Huyền

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]
Đỗ Đức Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN VĂN LONG
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/10/1976
4/ Nơi sinh:	Thái Bình
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	034076022494 ngày cấp: 11/02/2022
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Tổ 27, Khu phố 5, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
9/ Số điện thoại công ty :	Số điện thoại di động: 0944119645
10/ Địa chỉ email:	long.nguyen@globallogisticservice.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Đại học, Chuyên ngành: Quản trị nguồn nhân lực
12/ Quá trình công tác: + Từ 1999 đến 2004 + Từ 2005 đến 2017 + Từ 2018 đến 2024 + Từ 2021 đến nay + Từ 2025 đến nay	Công ty chế biến xuất nhập khẩu nông sản, thực phẩm Đồng Nai Công ty cổ phần bao bì Biên Hòa Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn Công ty cổ phần Cảng quốc tế Long Sơn
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Long Sơn Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
14/ Tổng số CP nắm giữ 5.401.354 cổ phần, chiếm 37.455% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	5.396.354 cổ phần, chiếm 37.42% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	5.000 cổ phần, chiếm 0.035% vốn điều lệ



15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	0 – Mọi quan hệ: 0.; nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026


**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
TIẾP VẬN TOÀN CẦU**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Phạm Thị Huyền

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Long





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	TRẦN THIÊN
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/04/1977
4/ Nơi sinh:	Hải Phòng
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	031077000868 ngày cấp: 01/11/2021
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	1/239 KBT Phú Gia, P. Tân Hưng, TP. HCM
9/ Số điện thoại công ty: :	Số điện thoại di động: 0972993333
10/ Địa chỉ email:	thien.tran@globallogisticservice.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
12/ Quá trình công tác:	
+ Từ 2001-2006	Công ty TNHH APL – NOL Việt Nam
+ Từ 2007 – 2012	Công ty TNHH MTV Vận tải viễn dương Vinashin Lines
+ Từ 2012 đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu – Công ty cổ phần Vận tải biển GLS
+ Từ 2017 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển GLS
	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
14/ Tổng số CP nắm giữ 5.396.354 cổ phần, chiếm 37,42% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	5.396.354 cổ phần, chiếm 37,42% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu	0 – Mọi quan hệ: 0; nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 vốn



của công ty:	điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
TIỆP VẬN TOÀN CẦU
GLS
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIỆP VẬN TOÀN CẦU
MSDN: 0304995011
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
Phạm Thị Huyền

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên) X
Trần Thiên





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
Trụ sở chính: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Q. 1, TP. HCM
Điện thoại: (84.28) 38296316 Fax: (84.28) 38225067
Website: saigonship.com.vn

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

- Họ tên cổ đông: Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 0300481551 Ngày cấp: 31/08/2010 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
- Người đại diện theo pháp luật (nếu là tổ chức): Kiều Nam Thành
- Số lượng cổ phần sở hữu: 7.354.200 cổ phần, tỷ lệ cổ phần sở hữu là 51 % trên tổng số cổ phần của Công ty.

Sau khi nghiên cứu các tiêu chuẩn, điều kiện của kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Tôi trân trọng đề cử (các) Ông/Bà có tên sau làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031:

1. Ông: Đồng Đăng Sơn

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 079084029034 Ngày cấp: 25/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 29 ĐS 7 KDC Bình Hưng, ấp 5, Xã Bình Hưng, TPHCM

Trình độ học vấn: Cử nhân Chuyên ngành: Luật

Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần), tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0 % trên tổng số cổ phần của Công ty.

2. Bà: Nguyễn Vũ Anh Thư

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 072190012078 Ngày cấp: 11/09/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 197/96 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thạnh, TPHCM

Trình độ học vấn: Cử nhân Chuyên ngành: Kế toán

Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần), tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0 % trên tổng số cổ phần của Công ty.

Tôi cam đoan Ông Đồng Đăng Sơn, bà Nguyễn Vũ Anh Thư đáp ứng các tiêu chuẩn đối với Kiểm soát viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải biển



Sài Gòn.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

TPHCM, ngày 08 tháng 06 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



KIỀU NAM THÀNH





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
Trụ sở chính: 9 Nguyễn Công Trứ Phường Sài Gòn, TP. HCM
Điện thoại: (84.28) 38296316 Fax: (84.28) 38225067
Website: saigonship.com.vn

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

- Họ tên cổ đông: Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 0300481551 Ngày cấp: 31/08/2010 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
- Người đại diện theo pháp luật (nếu là tổ chức): Kiều Nam Thành
- Số lượng cổ phần sở hữu: 7.354.200 cổ phần, tỷ lệ cổ phần sở hữu là 51% trên tổng số cổ phần của Công ty.

Sau khi nghiên cứu các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Tôi trân trọng đề cử (các Ông/Bà có tên sau đây làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031:

1. Bà: Lê Thị Thanh Thuận

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 079182028228 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 876/45 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Tân Sơn Nhất, TPHCM

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần), tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0 % trên tổng số cổ phần của Công ty.

2. Ông: Nhân Ngọc Dũng

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 001088041818 Ngày cấp: 14/05/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn hộ 17.8, Lô A Chung cư 155 Nguyễn Chí Thanh, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần), tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0 % trên tổng số cổ phần của Công ty.

3. Bà: Nguyễn Thị Huyền Trang

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 075191021280 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 24/6, Khu phố Cây Chàm, Phường Trần Biên, Thành phố Đồng Nai

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng

Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần), tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0 % trên tổng số cổ phần của Công ty.



Tôi cam đoan các Ông (Bà) có tên trên đáp ứng các tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

TPHCM, ngày 08 tháng 06 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



KIỀU NAM THÀNH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oO-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NHÂN NGỌC DŨNG
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	15/01/1988
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001088041818	ngày cấp: 14/05/2023
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Căn hộ 17.8, Lô A Chung cư 155 Nguyễn Chí Thanh, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
9/ Số điện thoại công ty:	<i>Số điện thoại di động: 0939200408</i>
10/ Địa chỉ email:	<i>dungnn@samco.com.vn</i>
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
12/ Quá trình công tác:	
+ Từ 4/2011 đến 6/2011	- Thực tập Chuyên viên nhân sự, Phòng Tổ chức Hành chính Tổng Công ty
+ Từ 6/2011 đến 6/2012	- Chuyên viên nhân sự, Phòng Tổ chức Hành chính Tổng Công ty
+ Từ 6/2012 đến 7/2012	- Chuyên trách Đoàn Thanh niên Tổng Công ty
+ Từ 7/2012 đến 4/2013	- Chuyên trách Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Phó Bí thư Đoàn Cơ quan Tổng Công ty
+ Từ 4/2013 đến 12/2013	- Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Phó Bí thư Đoàn Cơ quan Tổng Công ty
+ Từ 12/2013 đến 3/2014	- Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Bí thư Đoàn Cơ quan Tổng Công ty
+ Từ 3/2014 đến 12/2014	- Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Bí thư Đoàn Cơ quan Tổng Công ty
+ Từ 12/2014 đến 10/2015	- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đoàn Thanh niên Tổng Công ty

	<p>Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bí thư Đoàn Cơ quan Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV
+ Từ 10/2015 đến 7/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Chi ủy viên Chi bộ Đảng – Đoàn thể - Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đoàn Thanh niên - Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty
+ Từ 7/2016 đến 5/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty - Chi ủy viên Chi bộ Đảng – Đoàn thể - Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty
+ Từ 5/2017 đến 9/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty - Chi ủy viên Chi bộ Đảng – Đoàn thể - Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty
+ Từ 9/2017 đến 11/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty - Bí thư Chi bộ Đảng – Đoàn thể - Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty
+ Từ 11/2017 đến 10/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên Ban Chấp hành Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty - Bí thư Chi bộ Đảng – Đoàn thể - Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty
+ Từ 10/2018 đến 10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên Ban Chấp hành Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty - Bí thư Chi bộ Đảng – Đoàn thể - Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng Công ty
+ Từ 10/2020 đến 01/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên Ban Chấp hành Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty - Bí thư Chi bộ Đảng – Đoàn thể - Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Ủy viên BTV Công đoàn Tổng Công ty
+ Từ 01/2021 đến 05/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty - Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty - Ủy viên BTV Công đoàn Tổng Công ty - Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty.
+ Từ 05/2021 đến 02/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty

	- Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty - Ủy viên BTV Công đoàn Tổng Công ty - Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty.
+ Từ 02/2023 - nay	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty - Ủy viên BTV Công đoàn Tổng Công ty - Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty.
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty - Ủy viên BTV Công đoàn Tổng Công ty - Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty.
14/ Tổng số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0.% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không có – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i>
	CP, chiếm vốn điều lệ
 – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i>
	CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	Không có
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	Không có

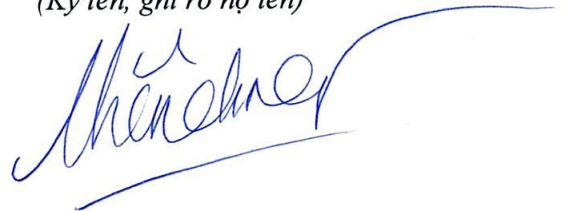
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



NHÂN NGỌC DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	13/8/1991
4/ Nơi sinh:	Thành phố Đồng Nai
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu: 075191021280	ngày cấp: 10/5/2021
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	24/6, Khu phố Cây Chàm, Phường Trần Biên, Thành phố Đồng Nai
9/ Số điện thoại công ty: (84-28) 39.200.408	<i>Số điện thoại di động:</i>
10/ Địa chỉ email: samco.trangnth@gmail.com	
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
12/ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ tháng 3/2014 đến tháng 10/2016:	<i>Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Bến Thành - RSC</i>
+ Từ tháng 3/2017 đến tháng 5/2017:	<i>Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Giải Trí Sapphire</i>
+ Từ tháng 9/2017 đến tháng 5/2021:	<i>Chuyên viên tài chính tại Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên</i>
+ Từ ngày 28/4/2021 đến ngày 05/1/2026:	<i>Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn</i>
+ Từ ngày 27/3/2019 đến ngày 16/10/2025:	<i>Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông</i>
+ Từ tháng 5/2021 đến hiện nay:	<i>Trưởng Bộ phận Kế toán tại Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên</i>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Bộ phận Kế toán Tổng Công ty
14/ Tổng số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn	<i>.... cổ phần, chiếm% vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu: Không có	<i>.... cổ phần, chiếm% vốn điều lệ</i>

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không có – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> <i>CP, chiếm vốn điều lệ</i>
 – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> <i>CP, chiếm% vốn điều lệ</i>
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	Không có
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	Không có


Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

TP.HCM, ngày 08 tháng 6 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Huyền Trang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	LÊ THỊ THANH THUẬN
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	17 tháng 7 năm 1982
4/ Nơi sinh:	Thành phố Hồ Chí Minh
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	079182028228 ngày cấp: 10/07/2021
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	876/45, Cách Mạng Tháng Tám, P. Tân Sơn Nhất, TP.HCM
9/ Số điện thoại công ty: :	Số điện thoại di động: 0917 567 989
10/ Địa chỉ email:	Email: thanhthuan@saigonshipvn.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật.
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">- Từ 09/2009 đến 12/2013: Phó Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.- Từ 01/2014 đến 02/2016: Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, Kiểm soát viên, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn- Từ 03/2016 đến 04/2018: Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.- Từ 05/2018 đến 11/2023: Trưởng Ban kiểm soát, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn .- Từ 12/2023 đến 03/2024: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn- Từ 04/04/2024: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh.- Từ 04/10/2025: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh- Từ ngày 05/01/2026: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Vận Tải Biển Sài Gòn Tổng Giám đốc Cty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh
14/ Tổng số CP nắm giữ 7.356.509 cổ phần, chiếm 51 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên (SAMCO)	7.354.200 cổ phần, chiếm 51 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	2309 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2026

Người khai



Lê Thị Thanh Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	ĐỒNG ĐĂNG SƠN
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	23/01/1984
4/ Nơi sinh:	Thành phố Hồ Chí Minh
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	079084029034 Ngày cấp: 20/07/2024
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 29 ĐS 7, KDC Bình Hưng, ấp 5, xã Bình Hưng, TPHCM
9/ Số điện thoại công ty: :	Số điện thoại di động: 0903686998
10/ Địa chỉ email:	Email:
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">- Từ 02/2013 đến 05/2019: Chuyên viên Phòng Tư pháp Quận 5.- Từ 06/2019 đến 11/2021: Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 5.- Từ 12/2021 đến 04/2023: Chuyên viên Pháp chế SAMCO.- Từ 05/2023 đến 04/2024: Chuyên viên Pháp chế SAMCO, Thư ký Hội đồng thành viên SAMCO.- Từ 05/2024 đến 07/2024: Chuyên viên Pháp chế SAMCO, Thư ký Hội đồng thành viên SAMCO, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết.- Từ 08/2024 đến nay: Chuyên viên Ban Thư ký Hội đồng Thành viên SAMCO, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, Người đại diện phần vốn SAMCO tại Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn (Thành viên Hội đồng thành viên), Người đại diện phần vốn SAMCO tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Quận 8 (Chủ tịch Hội đồng quản trị).
13/ Các chức vụ công tác hiện	Chuyên viên Ban Thư ký Hội đồng Thành viên SAMCO.

nay:	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.
	Người đại diện phần vốn SAMCO tại Công TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn, Người đại diện phần vốn SAMCO tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Quận 8.
14/ Tổng số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không
	Không
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	Không

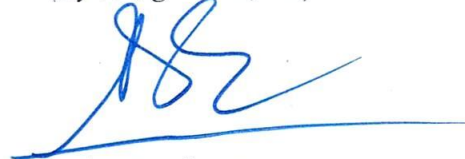
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty.

TPHCM, ngày 08 tháng 6 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



ĐỒNG ĐĂNG SƠN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN VŨ ANH THU'
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	08/11/1990
4/ Nơi sinh:	Tỉnh Tây Ninh
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	072190012078 Ngày cấp: 11/09/2023
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 197/96 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
9/ Số điện thoại công ty :	Số điện thoại di động: 039 998 7353
10/ Địa chỉ email:	Email: samco.anhthu@gmail.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	- Từ 08/2013 đến 03/2021: Chuyên viên Kế toán SAMCO - Từ 04/2021 đến 10/2023: Chuyên viên Kế toán SAMCO, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn ; Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Vận tải ô tô số 2 - Từ 11/2023 đến 05/2025: Chuyên viên Kế toán SAMCO, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Vận tải ô tô số 2 - Từ 06/2025 đến nay: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Ban Bến xe Miền Đông mới thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên; Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn; Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Vận tải ô tô số 2
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Vận tải ô tô số 2

14/ Tổng số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không
	Không
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty.

TPHCM, ngày 08 tháng 06 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Vũ Anh Thư